

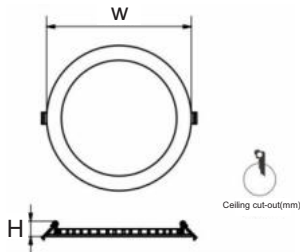
# PARAGON<sup>®</sup>

KIM QUANG ELECTRIC DISTRIBUTOR



**Bảng giá**  
**01/01/2026**  
<https://kimquang.vn>

**BỘ ĐÈN LED PANEL TRÒN  
G Series**



≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Seoul/Bridgelux
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

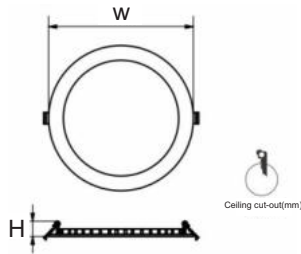
**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	G120 105/6	G145 130/9	G170 155/12	G225 205/18
Chip led	Seoul/Bridgelux			
Công suất (W)	6W	9W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	83	83	85	83
Quang thông (Lm)	500	750	1014	1500
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	120x22	145x22	170x22	225x22
Khoét lỗ (mm)	105	130	155	205
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**



**BỘ ĐÈN LED PANEL TRÒN  
G Series (DM version)**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25,000 Hours	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Seoul/Bridgelux
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	G120 105/6DM	G145 130/9DM	G170 155/12DM	G225 205/18DM
Chip led	Seoul/Bridgelux			
Công suất (W)	6W	9W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	83	83	85	83
Quang thông (Lm)	500	750	1014	1500
Nhiệt độ màu (K)	CCT*			
Kích thước (mm) (WxH)	120x22	145x22	170x22	225x22
Khoét lỗ (mm)	105	130	155	205
Đơn giá (đồng)				

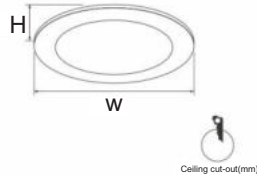
**Ứng dụng chung**



\*Gạt nhanh công tắc để chuyển đổi giữa các nhiệt độ màu



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN E Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25,000 Hours	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Seoul
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

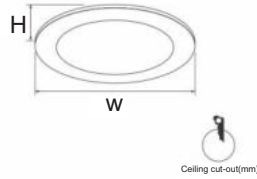
Mã số	E110 90	E118 90	E138 115
Chip led	Bridgelux/Seoul		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100
Quang thông (Lm)	700	900	1200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	110x37	118x37	138x37
Khoét lỗ (mm)	90	90	115
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
F Series**



≥0.5	80Ra	IP20	25,000 Hours	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Seoul
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	F110 90	F118 90	F138 115
Chip led	Bridgelux/Seoul		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100
Quang thông (Lm)	700	900	1200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	110x37	118x37	138x37
Khoét lỗ (mm)	90	90	115
Đơn giá (đồng)			

**Ứng dụng chung**



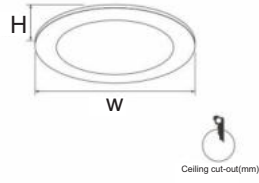


Tuổi thọ  
**25.000 giờ**  
Tối ưu năng lượng  
Không tia UV, IR

**LED**

**2**  
năm  
Bảo hành

## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN E Series (CCT version)



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25,000 Hours	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Seoul
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	E100 90/7CCT	E118 110/7CCT	E110 90/9CCT	E118 110/9CCT	E118 110/12CCT	E138 115/12CCT
Chip led	Bridgelux/Seoul					
Công suất (W)	7W	7W	9W	9W	12W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	700	700	900	900	1200	1200
Nhiệt độ màu (K)	CCT*					
Kích thước (mm)	110x37	118x37	110x37	118x37	118x37	138x37
Khoét lỗ (mm)	90	110	90	110	110	115
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung



\*Gạt nhanh công tắc để chuyển đổi giữa các nhiệt độ màu

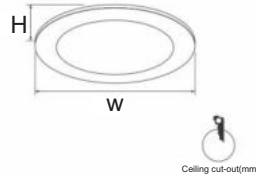


Tuổi thọ  
25.000 giờ  
(Tối thiểu theo tiêu chuẩn  
đèn LED UV-35)

**LED**

**2**  
năm  
đảm bảo

**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
F Series (CCT version)**



≥0.5	80Ra	IP20	25,000 Hours	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Seoul
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	F100 90/7CCT	F118 110/7CCT	F110 90/9CCT	F118 110/9CCT	F118 110/12CCT	F138 115/12CCT
Chip led	Bridgelux/Seoul					
Công suất (W)	7W	7W	9W	9W	12W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	700	700	900	900	1200	1200
Nhiệt độ màu (K)	CCT*					
Kích thước (mm)	110x37	118x37	110x37	118x37	118x37	138x37
Khoét lỗ (mm)	90	110	90	110	110	115
Đơn giá (đồng)						

**Ứng dụng chung**



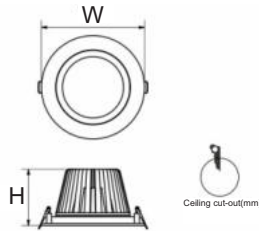
\*Gạt nhanh công tắc để chuyển đổi giữa các nhiệt độ màu



**LED**



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN M Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50,000 Hours	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Bridgelux
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	M65 55/3	M80 65/6	M90 75/9	M100 85/12	M115 95/18
Công suất (W)	3W	6W	9W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	83	83	83	83	83
Quang thông (Lm)	256	548	774	996	1800
Kích thước (mm) (WxH)	65x34	80x45	90x55	100x58	110x70
Khoét lỗ (mm)	55-60	65-70	75-80	85-90	95-100

Mã số	M145 135/24	M160 145/30
Công suất (W)	24W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100
Quang thông (Lm)	2400	3000
Kích thước (mm) (WxH)	145x80	160x90
Khoét lỗ (mm)	135-140	145-155



### Ứng dụng chung

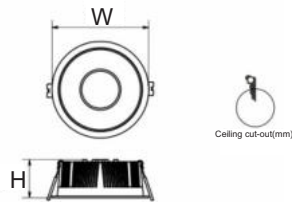


Tuổi thọ  
50.000 giờ  
Vượt trội năng lượng tương đương  
Không tia UV, IR

**LED**

**3**  
năm  
Bảo hành

## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN H Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50,000 Hours	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Bridgelux
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	H65 55/3	H90 80/9	H105 95/12	H130 115/15	H159 140/18
Công suất (W)	3W	9W	12W	15W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	72	90	90	90	90
Quang thông (Lm)	255	777	1104	1354	1620
Kích thước (mm) (WxH)	65x35	90x44	105x50	130x52	159x60
Khoét lỗ (mm)	55-60	80-85	95-100	115-120	140-150

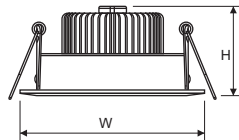
Mã số	H174 160/20	H219 200/24
Công suất (W)	20W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	1823	2234
Kích thước (mm) (WxH)	174x63	219x75
Khoét lỗ (mm)	160-165	200-205



### Ứng dụng chung

- Nhà ở
- Siêu thị
- Cửa hàng
- Văn phòng
- Khách sạn
- Trường học
- Bệnh viện

## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDLL Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50,000 Hours	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tấm khuếch tán ánh sáng PC chất lượng cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

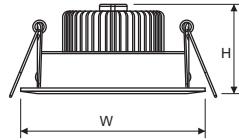
Mã số	PRDLL110L7	PRDLL139L12	PRDLL180L20	PRDLL230L35
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	7W	12W	20W	35W
Hiệu suất (Lm/W)	90	95	101	125
Quang thông (Lm)	630	1126	1970	4189
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	110x53	139x60	180x70	230x90
Khoét lỗ (mm)	98	115	165	205
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDLL Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF  $\geq$  0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI  $\geq$  80

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50,000 Hours	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tấm khuếch tán ánh sáng PC chất lượng cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDLL110L7/D1	PRDLL139L12/D1	PRDLL180L20/D1	PRDLL230L35/D1
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	7W	12W	20W	35W
Hiệu suất (Lm/W)	90	95	101	125
Quang thông (Lm)	630	1126	1970	4189
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	110x53	139x60	180x70	230x90
Khoét lỗ (mm)	98	115	165	205
Đơn giá (đồng)				

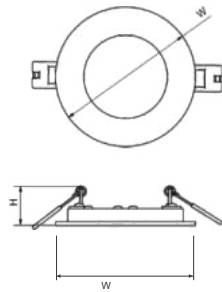
### Ứng dụng chung



- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PDPA Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	Ip44	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán ánh sáng PC chất lượng cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

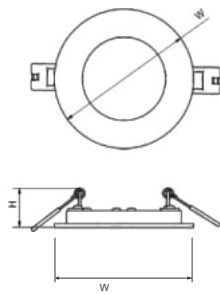
Mã số	PDPA97L7	PDPA122L9	PDPA162L12	PDPA167L18
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	7W	9W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	80	90	92	95
Quang thông (Lm)	576	815	1111	1761
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	97x27	122x27	162x29	167x29
Khoét lỗ (mm)	82-90	107-115	147-155	152-160
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN**  
**PDPA Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	Ip44	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán ánh sáng PC chất lượng cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PDPA97L7/D1	PDPA122L9/D1	PDPA162L12/D1	PDPA167L18/D1
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	7W	9W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	80	90	92	95
Quang thông (Lm)	576	815	1111	1761
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	97x27	122x27	162x29	167x29
Khoét lỗ (mm)	82-90	107-115	147-155	152-160
Đơn giá (đồng)				

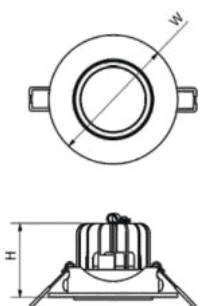
**Ứng dụng chung**



- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRDFF Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50,000 Hours	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm năng lượng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRDFF90L5	PRDFF90L5/D1
Chip led	Bridgelux/Nichia	
Công suất (W)	5W	5W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	450	450
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Kích thước (mm) (WxH)	90x57	90x57
Khoét lỗ (mm)	75	75
Đơn giá (đồng)		

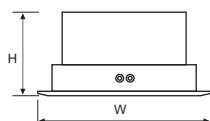
**Ứng dụng chung**



- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDGG Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDGG90L5	PRDGG90L5/D1
Chip led	Bridgelux/Nichia	
Công suất (W)	5W	5W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	450	450
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Kích thước (mm) (WxH)	90x57	90x57
Khoét lỗ (mm)	75	75
Đơn giá (đồng)		

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học

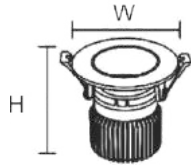


Bệnh viện

- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRHA Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Tiết kiệm điện năng
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRHA90L3	PRHA90L5	PRHA90L7	PRHA90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	76	81
Quang thông (Lm)	180	300	610	982
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	90x56	90x65	90x87	90x100
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

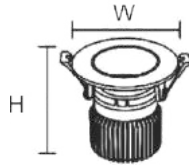
### Ứng dụng chung



- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRHC Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Tiết kiệm điện năng
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRHC90L3	PRHC90L5	PRHC90L7	PRHC90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	180	300	420	720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	90x65	90x75	90x88	90x108
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



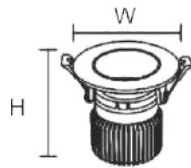
- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)



**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRHG Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Tiết kiệm điện năng
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRHG90L3	PRHG90L5	PRHG90L7	PRHG90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	180	300	420	720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	90x65	90x75	90x88	90x108
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

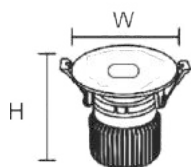
**Ứng dụng chung**



- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRHE Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRHE90L3	PRHE90L5	PRHE90L7	PRHE90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	180	300	420	720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	90x65	90x75	90x88	90x108
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



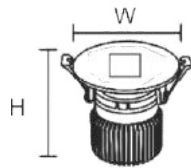
- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)



**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRHI Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Không bị nhấp nháy
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRHI90L3	PRHI90L5	PRHI90L7	PRHI90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	180	300	420	720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	90x65	90x75	90x88	90x108
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

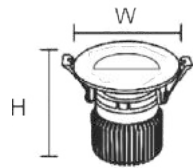
**Ứng dụng chung**



- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRHK Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP44	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Cree/Bridgelux
- Góc chiếu: 10°, 23°, 36°
- Không chói mắt
- Có thể điều chỉnh độ sáng (theo đặt hàng)
- Tiết kiệm điện năng
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRHK90L3	PRHK90L5	PRHK90L7	PRHK90L12
Chip led	Cree/Bridgelux			
Công suất (W)	3W	5W	7W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	180	300	420	720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	90x65	90x75	90x88	90x108
Khoét lỗ (mm)	80	80	80	80
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**



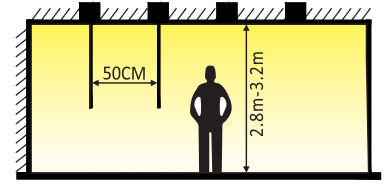
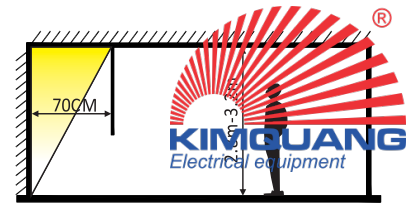
- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)

# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



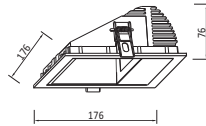
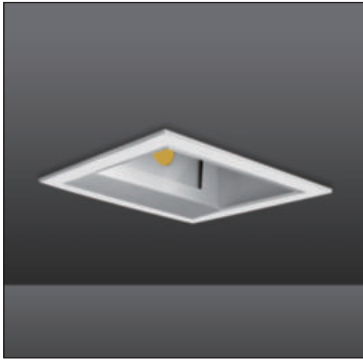
## WALL WASHER



# LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDXX Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Nichia
- Góc chiếu: 45°
- Không chói mắt
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- 3000K (vàng)/ 4000K (trung tính)/ 5000K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDXX176L20	PRDXX176L30
Chip led	Cree/Nichia	
Công suất (W)	20W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	1800	2700
Nhiệt độ màu (K)	3000/4000/5000	
Kích thước (mm) (WxH)	176x76	176x76
Khoét lỗ (mm)	168x168	168x168
Đơn giá (đồng)		

### Ứng dụng chung



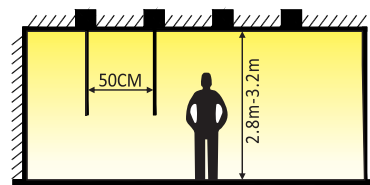
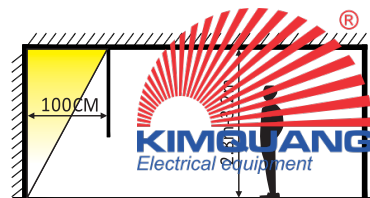
- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K)

# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



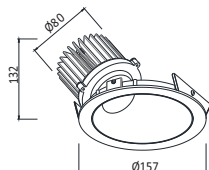
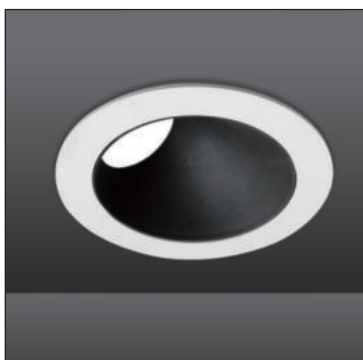
## WALL WASHER



# LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDZZ Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Cree/Nichia
- Góc chiếu: 45°
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4000K (trung tính)/ 5000K (trắng)
- Không bị nhấp nháy
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDZZ157L20	PRDZZ157L30
Chip led	Cree/Nichia	
Công suất (W)	20W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	1800	2700
Nhiệt độ màu (K)	3000/4000/5000	
Kích thước (mm) (WxH)	157x132	157x132
Khoét lỗ (mm)	150	150
Đơn giá (đồng)		

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học

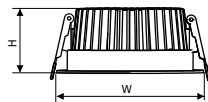


Bệnh viện

- Có thể sản xuất theo đơn đặt hàng đèn có điều chỉnh độ sáng theo chuẩn dim triac, Dali, 1-10V; CCT 2700K



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRDAB Series**



≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Cree
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRDAB110L10	PRDAB127L20	PRDAB164L30	PRDAB220L40
Chip led	Bridgelux/Cree			
Công suất (W)	10W	20W	30W	40W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	100
Quang thông (Lm)	800	1600	2400	4000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	110x60	127x71	164x81	220x90
Khoét lỗ (mm)	95	115	155	205
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**

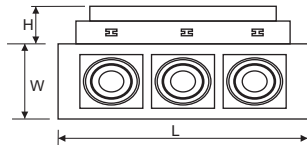




# LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN OLA Series











### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn



≥0.8	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

-  Bridgelux/Epistar
-  Không bị nhấp nháy
-  Không chói mắt
-  Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
-  Không tia UV
-  Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

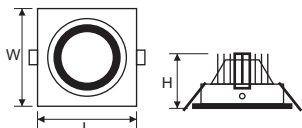
Mã số	OLA16L6	OLA26L12	OLA36L18	OLA46L24
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	1x6W	2x6W	3x6W	4x6W
Hiệu suất (Lm/W)	75	75	75	75
Quang thông (Lm)	450	900	1350	1800
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	110x110x110	216x110x110	300x110x110	385x110x110
Khoét lỗ (mm)	90x90	195x90	277x90	365x90
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN OLS Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn



≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Nichia/Bridgelux
- Độ hoàn màu cao
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Không bị nhấp nháy
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	OLS110L10	OLS210L20	OLS310L30
Chip led	Nichia/Bridgelux		
Công suất (W)	1x10W	2x10W	3x10W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90
Quang thông (Lm)	900	1800	2700
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (LxWxH)	120x120x75	230x120x75	340x120x75
Khoét lỗ (mm)	95x95	205x95	315x95
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung

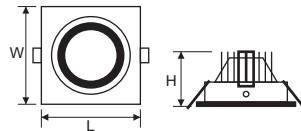




**LED**



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN OLS Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn



≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Nichia/Bridgelux
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN (SỬ DỤNG DIMMER-TRIAC)

Mã số	OLS110L10/D1	OLS210L20/D1	OLS310L30/D1
Chip led	Nichia/Bridgelux		
Công suất (W)	1x10W	2x10W	3x10W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90
Quang thông (Lm)	900	1800	2700
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (LxWxH)	120x120x75	230x120x75	340x120x75
Khoét lỗ (mm)	95x95	205x95	315x95
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung



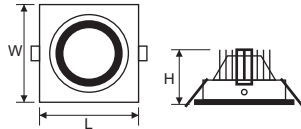
- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



**LED**



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN OLT Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn



≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Nichia/Bridgelux
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Không tia UV
- CRI Độ hoàn màu cao

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

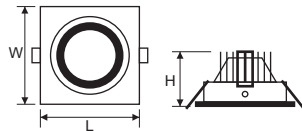
Mã số	OLT115L15	OLT215L30	OLT315L45
Chip led	Nichia/Bridgelux		
Công suất (W)	1x15W	2x15W	3x15W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90
Quang thông (Lm)	1350	2700	4050
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (LxWxH)	135x135x115	255x135x115	370x135x115
Khoét lỗ (mm)	120x120	230x115	345x115
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN**  
**OLT Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn



≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Nichia/Bridgelux
- Không tia UV
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Tiết kiệm điện năng

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN** (SỬ DỤNG DIMMER-TRIAC)

Mã số	OLT115L15/D1	OLT215L30/D1	OLT315L45/D1
Chip led	Nichia/Bridgelux		
Công suất (W)	1x15W	2x15W	3x15W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90
Quang thông (Lm)	1350	2700	4050
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) <small>(LxWxH)</small>	135x135x115	255x135x115	370x135x115
Khoét lỗ (mm)	120x120	230x115	345x115
Đơn giá (đồng)			

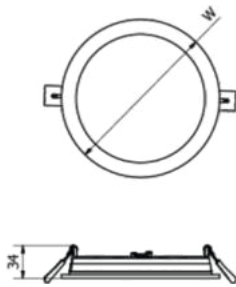
**Ứng dụng chung**



- Có thể điều chỉnh độ sáng (ở model /D1 là chuẩn dim triac, có thể sản xuất theo yêu cầu dim Dali, 1-10V)



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDMM Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDMM104L7	PRDMM104L9	PRDMM157L12
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	595	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x34	104x34	157x34
Khoét lỗ (mm)	90	90	145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





Dưới 3 giây



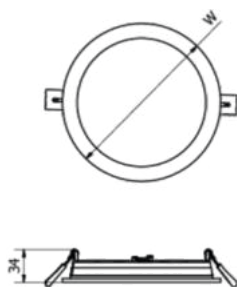
Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDMM Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

(Đèn có tính năng chuyển màu ánh sáng khi thay đổi trạng thái bật tắt công tắc)

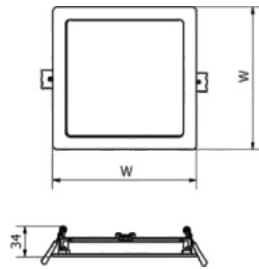
Mã số	PRDMM104L7/CCT	PRDMM104L9/CCT	PRDMM157L12/CCT
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	595	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x34	104x34	157x34
Khoét lỗ (mm)	90	90	145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN**  
**PRDNN Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Không chói mắt

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PRDNN104L7	PRDNN104L9	PRDNN157L12
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	595	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x104	104x104	157x157
Khoét lỗ (mm)	90x90	90x90	145x145
Đơn giá (đồng)			

**Ứng dụng chung**



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



Dưới 3 giây



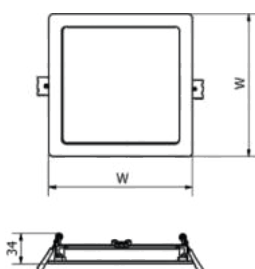
Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDNN Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

(Đèn có tính năng chuyển màu ánh sáng khi thay đổi trạng thái bật tắt công tắc)

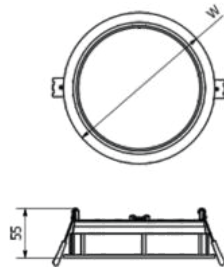
Mã số	PRDNN104L7/CCT	PRDNN104L9/CCT	PRDNN157L12/CCT
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	595	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	104x104	104x104	157x157
Khoét lỗ (mm)	90x90	90x90	145x145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDOO Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRDOO104L7	PRDOO104L9	PRDOO157L12
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	565	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x55	104x55	157x55
Khoét lỗ (mm)	90	90	145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





Dưới 3 giây



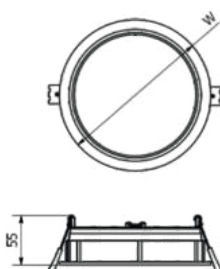
Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDOO Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

(Đèn có tính năng chuyển màu ánh sáng khi thay đổi trạng thái bật tắt công tắc)

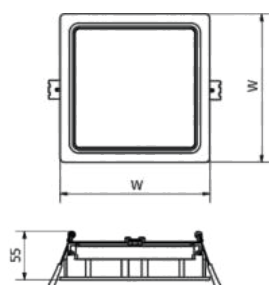
Mã số	PRDOO104L7/CCT	PRDOO104L9/CCT	PRDOO157L12/CCT
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	565	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	104x55	104x55	157x55
Khoét lỗ (mm)	90	90	145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDPP Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF  $\geq$  0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI  $\geq$  80

$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

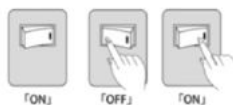
- Bridgelux/Samsung
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

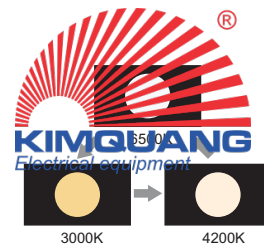
Mã số	PRDPP104L7	PRDPP104L9	PRDPP157L12
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	565	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x104	104x104	157x157
Khoét lỗ (mm)	90x90	90x90	145x145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





Dưới 3 giây



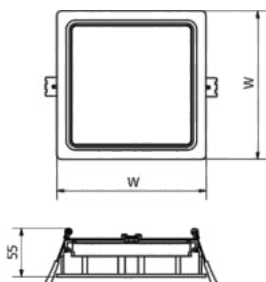
Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDPP Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

(Đèn có tính năng chuyển màu ánh sáng khi thay đổi trạng thái bật tắt công tắc)

Mã số	PRDPP104L7/CCT	PRDPP104L9/CCT	PRDPP157L12/CCT
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	9W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	85	85	110
Quang thông (Lm)	565	765	1320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	104x104	104x104	157x157
Khoét lỗ (mm)	90x90	90x90	145x145
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



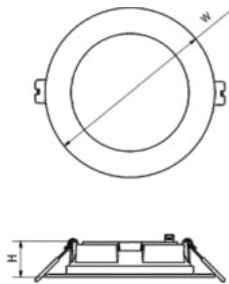
Bệnh viện



**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN  
PRDYY Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

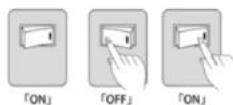
- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

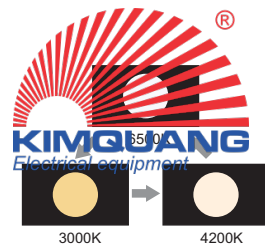
Mã số	PRDYY108L5	PRDYY118L7	PRDYY138L9	PRDYY178L12	PRDYY188L20
Chip led	Bridgelux/Samsung				
Công suất (W)	5W	7W	9W	12W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	85	95	100	110	110
Quang thông (Lm)	425	665	900	1320	2200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Kích thước (mm) (WxH)	108x32	118x32	138x32	178x36	188x36
Khoét lỗ (mm)	90	90	115	155	160
Đơn giá (đồng)					

**Ứng dụng chung**





Dưới 3 giây



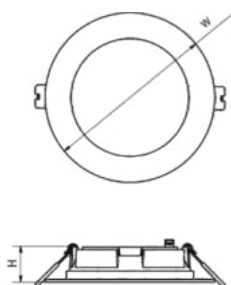
Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN PRDYY Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Không chói mắt

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

(Đèn có tính năng chuyển màu ánh sáng khi thay đổi trạng thái bật tắt công tắc)

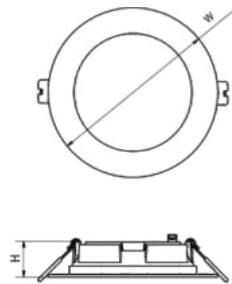
Mã số	PRDYY108L5/CCT	PRDYY118L7/CCT	PRDYY138L9/CCT	PRDYY178L12/CCT	PRDYY188L20/CCT
Chip led	Bridgelux/Samsung				
Công suất (W)	5W	7W	9W	12W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	85	95	100	110	110
Quang thông (Lm)	425	665	900	1320	2200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Kích thước (mm) (WxH)	108x32	118x32	138x32	178x36	188x36
Khoét lỗ (mm)	90	90	115	155	160
Đơn giá (đồng)					

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN**  
**PRDYY-G2 Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K(vàng)/ 4200K(trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

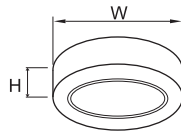
Mã số	PRDYY108L5-G2	PRDYY118L7-G2	PRDYY138L9-G2	PRDYY178L12-G2	PRDYY188L20-G2
Chip led	Bridgelux/Samsung				
Công suất (W)	5W	7W	9W	12W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	85	95	100	110	110
Quang thông (Lm)	425	665	900	1320	2200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Kích thước (mm) (WxH)	108x32	118x32	138x32	178x36	188x36
Khoét lỗ (mm)	90	90	115	155	160
Đơn giá (đồng)					

**Ứng dụng chung**





## ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI PSDII Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSDII120L6	PSDII170L12	PSDII220L18
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	6W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	70	70	70
Quang thông (Lm)	420	840	1260
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	120x32	170x32	220x32
Lắp đặt	gắn nổi		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



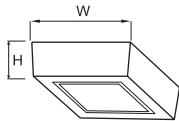
Bệnh viện



**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI  
PSDJJ Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSDJJ120L6	PSDJJ170L12	PSDJJ220L18
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	6W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	70	70	70
Quang thông (Lm)	420	840	1260
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	120x32	170x32	220x32
Lắp đặt	gắn nổi		
Đơn giá (đồng)			

**Ứng dụng chung**

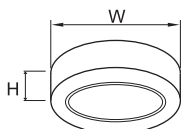




**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI  
PSDMM Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không tia UV

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSDMM120L6	PSDMM170L12	PSDMM220L18	PSDMM300L24
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	6W	12W	18W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	70	70	70	70
Quang thông (Lm)	420	840	1260	2116
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	120x32	170x32	220x32	300x38
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



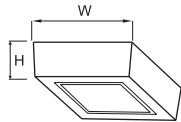
Bệnh viện



**LED**



**ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI  
PSDNN Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

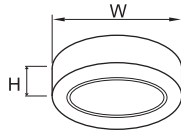
Mã số	PSDNN120L6	PSDNN170L12	PSDNN220L18	PSDNN300L24
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	6W	12W	18W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	70	70	70	70
Quang thông (Lm)	420	840	1260	2274
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	120x32	170x32	220x32	300x38
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**





## ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI PSDH Series











### Ghi chú:




- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

-  Bridgelux/Samsung
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
-  Độ hoàn màu cao
-  Không bị nhấp nháy
-  Không chói mắt
-  Không tia UV
-  Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

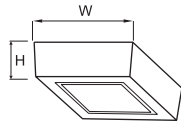
Mã số	 PSDH113L7	 PSDH168L12	 PSDH218L18
Chip led	Bridgelux/Samsung		
Công suất (W)	7W	12W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	130	130	130
Quang thông (Lm)	910	1560	2340
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (WxH)	113x32	168x32	218x32
Lắp đặt	gắn nổi		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





**ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI TRẦN VIÊN  
PSDPP Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tấm khuếch tán bằng PC cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSDPP120L16	PSDPP175L24	PSDPP225L30	PSDPP300L48
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	16W	24W	30W	48W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90	90
Quang thông (Lm)	1440	2160	2700	4320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	120x120x40	175x175x40	225x225x40	300x300x40
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**

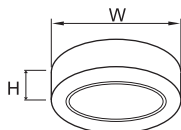




## LED



## ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI TRẦN VIÊN PSDQQ Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Samsung
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

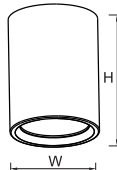
Mã số	PSDQQ120L16	PSDQQ175L24	PSDQQ225L30	PSDQQ300L48
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	16W	24W	30W	48W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90	90
Quang thông (Lm)	1440	2160	2700	4320
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	120x40	175x40	225x40	300x40
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





## ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI PSDOO Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Nichia
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Vật liệu tốt, hiệu suất tiết kiệm năng lượng cao
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSDOO132L10	PSDOO170L20	PSDOO196L25	PSDOO230L30
Chip led	Bridgelux/Nichia			
Công suất (W)	10W	20W	25W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	2500	3000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	132x155	170x195	196x199	230x220
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung

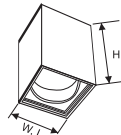




**LED**



## ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI PSDLL Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Tiết kiệm điện năng

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSDLL136L10	PSDLL170L20	PSDLL182L25	PSDLL230L30
Chip led	Bridgelux/Nichia			
Công suất (W)	10W	20W	25W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	2500	3000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	136x136x190	170x170x220	182x182x235	230x230x255
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



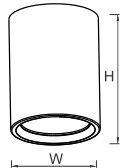
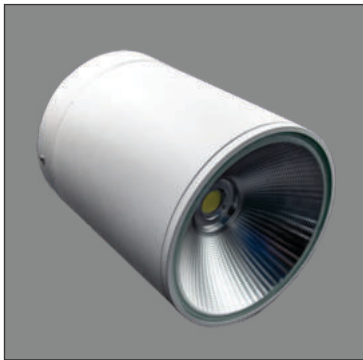
Trường học



Bệnh viện



**ĐÈN DOWNLIGHT GẮN NỔI  
PSDRR Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Độ hoàn màu cao
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Tiết kiệm điện năng

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

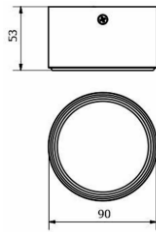
Mã số	PSDRR145L10	PSDRR160L20	PSDRR180L25	PSDRR200L30
Chip led	Bridgelux/Nichia			
Công suất (W)	10W	20W	25W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	2500	3000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) <small>(WxH)</small>	145x200	160x200	180x300	200x300
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**





## ĐÈN LED DOWNLIGHT GẮN NỔI SD Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	IP44	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Seoul/Bridgelux
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	SD01 90/7	SD02 90/10	SD03 115/12
Chip led		Bridgelux/Cree	
Công suất (W)	7W	10W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	93	97	124
Quang thông (Lm)	668	1073	1492
Nhiệt độ màu (K)		3000/4200/6500	
Kích thước (mm) (WxH)	90x53	90x53	115x65
Khoét lỗ (mm)		Gắn nổi	
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





Trắng  
Đèn











## ĐÈN ÓP TRẦN PBHA Series



≥0.5	80Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Outstanding features

-  Bridgelux / Seoul
-  Độ hoàn màu cao
-  Có thể gắn thêm pin dự phòng
-  3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
-  High quality material and  
Exceptional energy saving performance
-  Không bị nhấp nháy
-  Không tia UV
-  Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

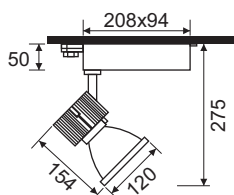
### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PBHA20L/30	PBHA20L/65
Chip led	Bridgelux/Seoul	
Công suất (W)	20W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	110	110
Quang thông (Lm)	2217	2217
Nhiệt độ màu (K)	3000	6500
Kích thước (mm) (WxH)	257x120x55	257x120x55
Khoét lỗ (mm)	Gắn nổi	
Đơn giá (đồng)		

### Ứng dụng chung



**ĐÈN PHA TIÊU ĐIỂM  
PSLMM Series**



Đèn pha tiêu điểm sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 90) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Cree/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- Độ hoàn màu cao

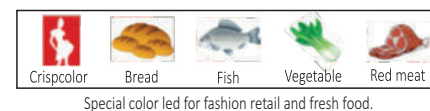


**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSLMM13L	PSLMM18L	PSLMM34L
Chip led	Cree/Nichia		
Công suất (W)	13W	18W	34W
Hiệu suất (Lm/W)	100	110	97
Quang thông (Lm)	1300	2000	3300
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm)			
Đơn giá (đồng)			

Stt	Loại	Mã hàng	Đơn giá
1	Thanh ray 3 chấu loại 1m	PR0410	
2	Nắp đầu nguồn trái	PR0431L	
3	Nắp đầu nguồn phải	PR0431R	
4	Nắp cuối ray	PR0432	
5	Nối thẳng	PR0433	
6	Co góc 90 trái	PR0435L	
7	Co góc 90 phải	PR0435R	
8	Co xoay	PRM435	
9	Nối 3 trái L1/L2	PR0436L1/L2	
10	Nối 3 phải R1/R2	PR0436R1/R2	

**Ứng dụng chung**



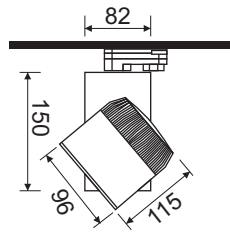
Special color led for fashion retail and fresh food.



**LED**



**ĐÈN PHA TIÊU ĐIỂM  
PSLOO Series**



Bộ đèn led sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 90) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- Độ hoàn màu cao

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSLOO10L	PSLOO20L
Chip led	Bridgelux/Nichia	
Công suất (W)	10W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	900	1800
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Kích thước (mm)		
Đơn giá (đồng)		

STT	Loại	Mã Số	Đơn Giá
1	Thanh ray 2 chấu loại 1m - trắng/đen	PRO01W-G2 / PRO01B-G2	
2	Thanh ray 2 chấu loại 1,5m - trắng/đen	PRO015W-G2 / PRO015B-G2	
3	Khớp nối chữ I - trắng/đen	PRO02W / PRO02B-G2	
4	Khớp nối chữ L - trắng/đen	PRO03W / PRO03B-G2	
5	Khớp nối chữ T - trắng/đen	PRO04W / PRO04B	
6	Khớp nối chữ X - trắng/đen	PRO05W / PRO05B	

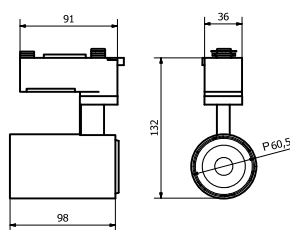
**Ứng dụng chung**



Special color led for fashion retail and fresh food.



**ĐÈN PHA TIÊU ĐIỂM  
PSLTT Series**



Bộ đèn led sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 90) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Cree
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Độ hoàn màu cao

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PSLTT5L	PSLTT10L	PSLTT20L
Chip led	Bridgelux/Cree		
Công suất (W)	5W	10W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90
Quang thông (Lm)	450	900	1800
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm)			
Đơn giá (đồng)			

STT	Loại	Mã Số	Đơn Giá
1	Thanh ray 2 chấu loại 1m - trắng/đen	PRO01W-G2 / PRO01B-G2	
2	Thanh ray 2 chấu loại 1,5m - trắng/đen	PRO015W-G2 / PRO015B-G2	
3	Khớp nối chữ L - trắng/đen	PRO02W / PRO02B-G2	
4	Khớp nối chữ T - trắng/đen	PRO03W / PRO03B-G2	
5	Khớp nối chữ T - trắng/đen	PRO04W / PRO04B	
6	Khớp nối chữ X - trắng/đen	PRO05W / PRO05B	



Đèn dùng để ngò

**Ứng dụng chung**



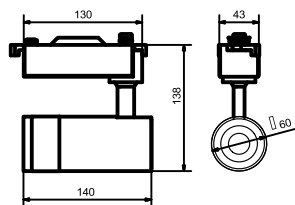
Special color led for fashion retail and fresh food.



## LED



## ĐÈN PHA TIÊU ĐIỂM PSLUU Series



Bộ đèn led sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 90) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	90Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Cree
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Góc chiếu zoom 15-60°
- Độ hoàn màu cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

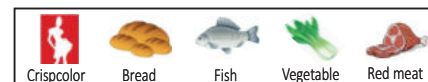
Mã số	PSLUU10L	PSLUU20L	PSLUU30L
Chip led	Bridgelux/Cree		
Công suất (W)	10W	20W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80
Quang thông (Lm)	800	1600	2400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm)			
Đơn giá (đồng)			

STT	Loại	Mã Số	Đơn Giá
1	Thanh ray 2 chấu loại 1m - trắng/đen	PRO01W-G2 / PRO01B-G2	
2	Thanh ray 2 chấu loại 1,5m - trắng/đen	PRO015W-G2 / PRO015B-G2	
3	Khớp nối chữ I - trắng/đen	PRO02W / PRO02B-G2	
4	Khớp nối chữ L - trắng/đen	PRO03W / PRO03B-G2	
5	Khớp nối chữ T - trắng/đen	PRO04W / PRO04B	
6	Khớp nối chữ X - trắng/đen	PRO05W / PRO05B	



Đèn dùng để ngồi

### Ứng dụng chung



Special color led for fashion retail and fresh food.



**LED DÂY IP20**  
**Strip Led - IP20 Series**



Led dây sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP20	30.000 giờ	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Dễ dàng uốn cong và cắt nối
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- Độ hoàn màu cao

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

<b>Mã số</b>	<b>LED2835</b>
<b>Chip led</b>	Bridgelux/Epistar
<b>Công suất (W)</b>	12W
<b>Hiệu suất (Lm/W)</b>	65-70
<b>Quang thông (Lm)</b>	960-1020
<b>Nhiệt độ màu (K)</b>	3000/4200/6500
<b>Cấp bảo vệ</b>	IP20
<b>Chiều dài/cuộn (m)</b>	5
<b>Đơn giá (đồng/m)</b>	

Chiều dài	Công suất	Mã số	Đơn giá
1m	15W	PLDD15-24	
2m	30W	PLDD30-24	
5m	60W	PLDD60-24	
10m	150W	PLDD150-24	
15m	200W	PLDD200-24	
20m	250W	PLDD250-24	
Bộ điều khiển		PSCC12	
Bộ khuếch đại		PSCC12/A	

Mạch chỉnh lưu (bộ nguồn 24VDC)

**Ứng dụng chung**



Nhà ở Siêu thị Cửa hàng bán lẻ Nhà hàng Khách sạn Trường học Bệnh viện



**LED DÂY ĐỔI MÀU**  
**Tunable White Strip Led - Series**



Led dây sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>LED2835/TW</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	12W
Hiệu suất (Lm/W)	65-70
Quang thông (Lm)	960-1020
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Cấp bảo vệ	IP20
Chiều dài/cuộn (m)	5
Đơn giá (đồng/m)	

≥0.5	80Ra	IP20	30.000 giờ	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Dễ dàng uốn cong và cắt nối
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- Độ hoàn màu cao

Chiều dài	Công suất	Mã số	Đơn giá
1m	15W	PLDD15-24	
2m	30W	PLDD30-24	
5m	60W	PLDD60-24	
10m	150W	PLDD150-24	
15m	200W	PLDD200-24	
20m	250W	PLDD250-24	
Bộ điều khiển đổi màu		PTWC20	
Bộ khuếch đại		PTWC20/A	

Mạch chỉnh lưu (bộ nguồn 24VDC)

**Ứng dụng chung**





Tuổi thọ  
30.000 giờ  
với hoàn năng sáng  
đều như lúc đầu

**LED**

2 năm bảo hành

## LED DÂY IP67 Strip Led - IP67 Series



Led dây sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP67	30.000 giờ	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Lớp bọc bằng silicon không bị ố vàng
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- Độ hoàn màu cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

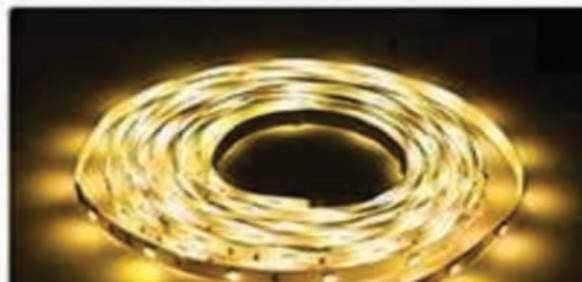
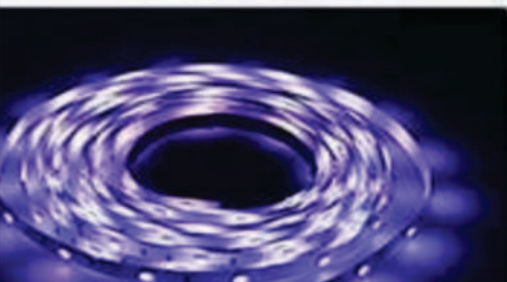
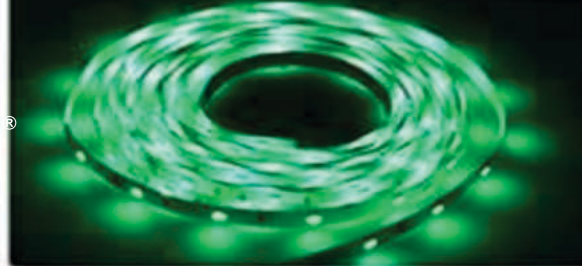
Mã số	LED5050
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	14.4W
Hiệu suất (Lm/W)	65-70
Quang thông (Lm)	960-1020
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Cấp bảo vệ	IP67
Chiều dài/cuộn (m)	5
Đơn giá (đồng/m)	

Chiều dài	Công suất	Mã số	Đơn giá
1m	15W	PLDD15-24	
2m	30W	PLDD30-24	
5m	60W	PLDD60-24	
10m	150W	PLDD150-24	
15m	200W	PLDD200-24	
20m	250W	PLDD250-24	
Bộ điều khiển		PSCC12	
Bộ khuếch đại		PSCC12/A	

Mạch chỉnh lưu (bộ nguồn 24VDC)

#### Ứng dụng chung





## LED DÂY ĐỔI MÀU RGB RGB Strip Led - Series



Led dây sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5 Hệ số công suất	80Ra CRI	IP67 Cấp bảo vệ	30.000 giờ Tuổi thọ	DC 24V Điện áp
-------------------------	-------------	--------------------	------------------------	-------------------

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Lớp bọc bằng silicon không bị ố vàng
- Điều khiển đổi màu RGB
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- Độ hoàn màu cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	LED5050/RGB
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	14.4W
Hiệu suất (Lm/W)	65-70
Quang thông (Lm)	960-1020
Nhiệt độ màu (K)	RGB
Cấp bảo vệ	IP67
Chiều dài/cuộn (m)	5
Đơn giá (đồng/m)	

Chiều dài	Công suất	Mã số	Đơn giá
1m	15W	PLDD15-24	
2m	30W	PLDD30-24	
5m	60W	PLDD60-24	
10m	150W	PLDD150-24	
15m	200W	PLDD200-24	
20m	250W	PLDD250-24	
Bộ điều khiển đổi màu		PRGB30	
Bộ khuếch đại		PRGB30/A	

Mạch chỉnh lưu (bộ nguồn 24VDC)

### Ứng dụng chung

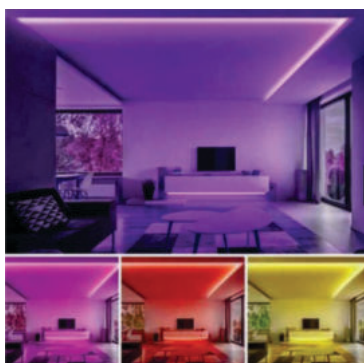


**PARAGON**<sup>®</sup>

Chất lượng là tất cả

**KIMQUANG**  
Electrical equipment

## LED DÂY ĐỔI MÀU RGB RGB Strip Led - Series



Led dây sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI  $\geq$  80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	<b>PLS5050RGB</b>
Chip led	Bridgelux/Seoul
Công suất (W)	10W/m
Hiệu suất (Lm/W)	NA
Quang thông (Lm)	NA
Nhiệt độ màu (K)	<b>RGB</b>
Cấp bảo vệ	IP67
Chiều dài/cuộn (m)	Tối đa 100
Đơn giá (đồng/m)	

#### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Bệnh viện

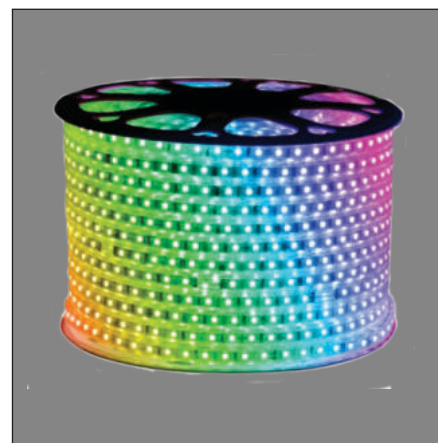
$\geq 0.5$	80Ra	IP67	30.000 giờ	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

#### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Seoul
- Lớp bọc bằng silicon không bị ố vàng
- Điều khiển đổi màu **RGB**
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
- Độ hoàn màu cao



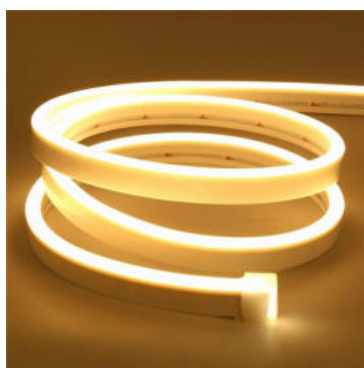
**LED**



**PLS5050RGB**










## ĐÈN LED Neon - Series



LED Neon sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP65	30,000 Hours	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

### Outstanding features

-  Bridgelux/Seoul
-  Cực kỳ linh hoạt và dễ cắt
-  Có thể điều chỉnh độ sáng
-  Không bị nhấp nháy
-  Không chói mắt
-  Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
-  Độ hoàn màu cao

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PLS102024	Mã số	PLS161624
Chip led	Bridgelux/Seoul	Chip led	Bridgelux/Seoul
Công suất (W)	10W	Công suất (W)	10W
Hiệu suất (Lm/W)	50	Hiệu suất (Lm/W)	50
Quang thông (Lm)	500	Quang thông (Lm)	500
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Cấp bảo vệ	IP65	Cấp bảo vệ	IP65
Chiều dài/cuộn (m)	100	Chiều dài/cuộn (m)	100
Đơn giá (đồng/m)		Đơn giá (đồng/m)	

### Ứng dụng chung





**LED**










## ĐÈN LED Neon - Series



LED Neon sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP65	30,000 Hours	DC 24V
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp

### Outstanding features

-  Bridgelux/Seoul
-  Cực kỳ linh hoạt và dễ cắt
-  Có thể điều chỉnh độ sáng
-  Không bị nhấp nháy
-  Không chói mắt
-  Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất
-  Độ hoàn màu cao

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PLS1010220
Chip led	Bridgelux/Seoul
Công suất (W)	10W
Hiệu suất (Lm/W)	50
Quang thông (Lm)	500
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Cấp bảo vệ	IP65
Chiều dài/cuộn (m)	100
Đơn giá (đồng/m)	

Mã số	PLS1616220
Chip led	Bridgelux/Seoul
Công suất (W)	10W
Hiệu suất (Lm/W)	50
Quang thông (Lm)	500
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Cấp bảo vệ	IP65
Chiều dài/cuộn (m)	100
Đơn giá (đồng/m)	

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Bệnh viện

# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



PLCK



PLCQ



## LED



## ĐÈN ÓP TRẦN - LED Ceiling Light Series



PLCA

Bộ đèn sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng
- Độ hoàn màu cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

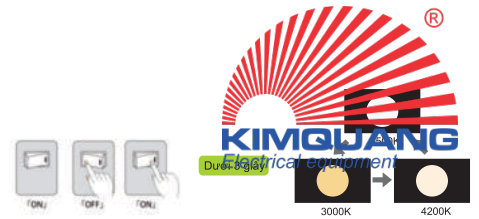
Mã số	PLCA295L16	PLCA355L24	PLCQ355L18	PLCK370L18
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	16W	24W	24W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	111	111	111	111
Quang thông (Lm)	1786	2574	2574	2574
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm)	295	355	355	370x370
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng.  
Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt ≤ 3s.



## LED



### ĐÈN ÓP TRẦN ĐỔI MÀU - LED Ceiling Light Series



PLCK



PLCQ

Bộ đèn sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

#### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng
- Độ hoàn màu cao

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PLCA295L16/CCT	PLCA355L24/CCT	PLCQ355L24/CCT	PLCK370L24/CCT
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	16W	24W	24W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	111	111	111	111
Quang thông (Lm)	1786	2574	2574	2574
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm)	295	355	355	370x370
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

#### Ứng dụng chung



## ĐÈN ÓP TRẦN - CẢM BIẾN Ceiling Light (sensor ver) Series



≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Cảm biến chuyển động và cảm biến ánh sáng
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng
- Độ hoàn màu cao

Bộ đèn sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PLCA295L16/SS	PLCA355L24/SS	PLCQ355L24/SS	PLCK370L24/SS
Chip led	Bridgelux/Epistar			
Công suất (W)	16W	24W	24W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	111	111	111	111
Quang thông (Lm)	1786	2574	2574	2574
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm)	295	355	355	370x370
Lắp đặt	gắn nổi			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





**ĐÈN ÓP TRẦN - LED**  
**Ceiling Light Series**



Bộ đèn sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.5	80Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Không tia UV
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>PSCA8602L (IP54)</b>	<b>PSCB8602L (IP54)</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar	
Công suất (W)	14W	14W
Hiệu suất (Lm/W)	72	72
Quang thông (Lm)	1008	1008
Nhiệt độ màu (K)	3000	3000
Kích thước (mm)	250	236x236
Lắp đặt	gắn nổi	
Đơn giá (đồng)		

**Ứng dụng chung**



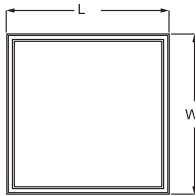
30.000 giờ



**LED**



**ĐÈN LED PANEL-ECO  
PLPA-E Eco Series**



Bộ đèn led panel sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	80Ra	IP30	30.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PLPA40L-E	PLPA60L-E	PLPB40L-E
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100
Quang thông (Lm)	4000	5000	4000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Công suất (W)	40W±4	50W±5	40W±4
Kích thước (mm) (LxW)	602x602x10	1209x602x10	1209x298x10
Đơn giá (đồng)			
Phụ kiện gắn nổi	Mã số	PALP003/S	PALP004/S
	Đơn giá		
Phụ kiện gắn âm (trần chìm)	Mã số	PALP008/S	PALP009/S
	Đơn giá		
Phụ kiện treo	Mã số	PALP011	
	Đơn giá		

**Ứng dụng chung**



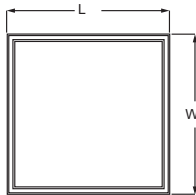
50.000 giờ



LED



### ĐÈN LED PANEL-BACKLIT PLPC Backlit Series



Bộ đèn led panel sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	80Ra	IP30	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

#### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PLPC24L	PLPC40L	PLPC60L	PLPD40L	
Hiệu suất (Lm/W)	90	90	90	90	
Quang thông (Lm)	2160	3600	5400	3600	
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Công suất (W)	24W±2	40W±4	60W±6	40W±4	
Kích thước (mm) (LxW)	600x300x41	602x602x41	1209x602x41	1209x298x41	
Đơn giá (đồng)					
Phụ kiện gắn nổi	Mã số	PALP002/S	PALP003/S	PALP004/S	PALP005/S
	Đơn giá				
Phụ kiện gắn âm (trần chìm)	Mã số	PALP007/S	PALP008/S	PALP009/S	PALP010/S
	Đơn giá				
Phụ kiện treo	Mã số	PALP011			
	Đơn giá				

#### Ứng dụng chung



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả

**BACKLIT SERIES**  
**KIMQUANG**  
Electrical equipment

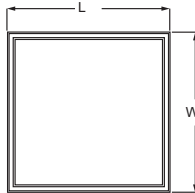
50.000 giờ



**LED**



## ĐÈN LED PANEL-BACKLIT PLPC Backlit Series (G2 version)



Bộ đèn led panel sử dụng Chip LED chất lượng cao. Chất lượng ánh sáng cao (CRI ≥ 80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng. Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao và thân thiện với môi trường.

≥0.9	80Ra	IP30	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

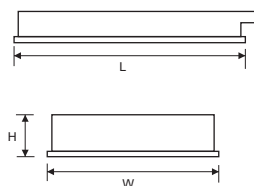
Mã số	PLPC40L-G2	PLPC60L-G2
Hiệu suất (Lm/W)	113	110
Quang thông (Lm)	4590	6793
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Công suất (W)	40W±4	60W±6
Kích thước (mm)	602x602x41	1209x602x41
Đơn giá (đồng)		
Phụ kiện gắn nổi	Mã số: PALP003/S	Mã số: PALP004/S
	Đơn giá	
Phụ kiện gắn âm (trần chìm)	Mã số: PALP008/S	Mã số: PALP009/S
	Đơn giá	
Phụ kiện treo	Mã số: PALP011	
	Đơn giá	

### Ứng dụng chung





## ĐÈN TÁN QUANG ÂM TRẦN T-bar PRFB Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRFB218L20	PRFB318L30	PRFB418L40	PRFB236L36	PRFB336L54	PRFB436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	80	80	80
Quang thông (Lm)	1600	2400	3200	3200	4800	6400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm) (LxWxH)	606x302x88	606x606x88	606x606x88	1216x302x88	1216x606x88	1216x606x88
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung

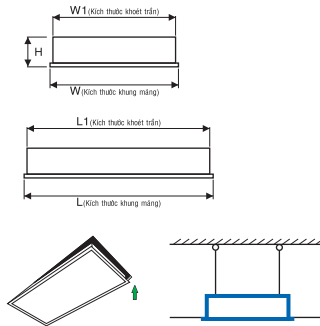


- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm,  $PF > 0.9$ , tuổi thọ 50.000 giờ).



## ĐÈN TÁN QUANG ÂM TRẦN PRFF Series

(khung trần thạch cao chìm hoặc trần gỗ.)



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Tiết kiệm điện năng

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRFF218L20	PRFF318L30	PRFF418L40	PRFF236L36	PRFF336L54	PRFF436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	80	80	80
Quang thông (Lm)	1600	2400	3200	3200	4800	6400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm)	640x314x90	640x634x90	640x634x90	1260x334x90	1260x634x90	1260x634x90
Đơn giá (đồng)						
Khoét trần	615x280	615x580	615x580	1225x280	1225x580	1225x580

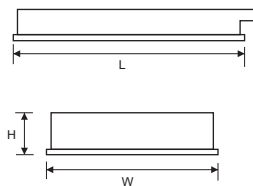
### Ứng dụng chung



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



## ĐÈN TÁN QUANG ÂM TRẦN T-bar PRFJ Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Chóa phản quang bằng Inox và nhôm sọc
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRFJ218L20	PRFJ318L30	PRFJ418L40	PRFJ236L36	PRFJ336L54	PRFJ436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	1200	1800	2400	2400	3600	4800
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm)	606x302x88	606x606x88	606x606x88	1216x302x88	1216x606x88	1216x606x88
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung



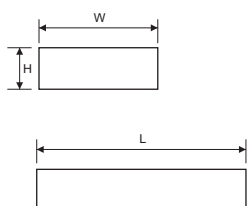
- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm,  $PF > 0.9$ , tuổi thọ 50.000 giờ).



**LED**



## ĐÈN TÁN QUANG GẮN NỔI PSFB Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSFB218L20	PSFB318L30	PSFB418L40	PSFB236L36	PSFB336L54	PSFB436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	80	80	80
Quang thông (Lm)	1600	2400	3200	3200	4800	6400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm)	612x312x90	612x612x90	612x612x90	1226x312x90	1226x612x90	1226x612x90
Đơn giá (đồng)						

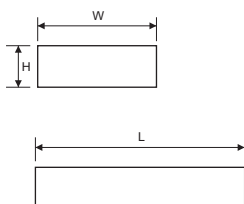
### Ứng dụng chung



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube  
(10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



## ĐÈN TÁN QUANG GẮN NỔI PSFD Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Chóa phản quang bằng Inox và nhôm sọc
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSFD218L20	PSFD318L30	PSFD418L40	PSFD236L36	PSFD336L54	PSFD436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	60	60	60	60	60	60
Quang thông (Lm)	1200	1800	2400	2400	3600	4800
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm)	612x312x90	612x612x90	612x612x90	1226x312x88	1226x612x90	1226x612x90
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung



Khu vực công cộng



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học

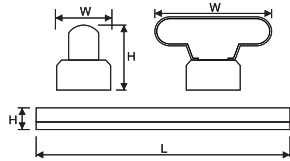


Bệnh viện

- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm,  $PF > 0.9$ , tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN LED TUBE KIỂU BATTEN  
PIFB Series**



≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PIFB118L10	PIFB218L20	PIFB136L18	PIFB236L36
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	125	125	125	125
Quang thông (Lm)	1250	2500	2500	5000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	622x55x62	622x99x62	1230x55x62	1230x99x62
Đơn giá (đồng)				

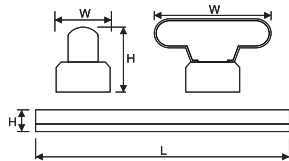
**Ứng dụng chung**

- Khu vực công cộng
- Siêu thị
- Nhà máy
- Bãi đỗ xe
- Nhà kho
- Trường học
- Bệnh viện

- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube  
(10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN LED TUBE KIỂU BATTEN  
PCFG Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PCFG118L10	PCFG218L20	PCFG136L18	PCFG236L36
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	125	125	125	125
Quang thông (Lm)	1250	2500	2500	5000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	622x55x62	622x99x62	1230x55x62	1230x99x62
Đơn giá (đồng)				

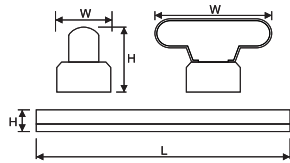
**Ứng dụng chung**



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN LED TUBE KIỂU BATTEN  
CBLA Series**



≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	CBLA19L9	CBLA29L18	CBLA125L25	CBLA225L50
Loại bóng	1x9W	2x9W	1x25W	2x25W
Hiệu suất (Lm/W)	110	110	128	128
Quang thông (Lm)	990	1980	3200	6400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	9W±1	18W±2	25W±2	50W±5
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	620x42x62	620x99x62	1230x42x62	1230x99x62
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**



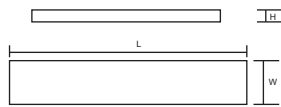
- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube  
(9W-990Lm, 25W-3200Lm, PF>0.5, tuổi thọ 25.000 giờ).



LED



## BỘ ĐÈN LED CHỤP MICA PCFOO Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.5$
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led chip Bridgelux/Seoul
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tầm khuếch tán chất lượng cao
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PCFOO20L	PCFOO30L	PCFOO50L	PCFOO75L
Chip led	Bridgelux/Seoul			
Hiệu suất (Lm/W)	120	120	120	120
Quang thông (Lm)	2400	3600	6000	9000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	20W±2	30W±3	50W±5	75W±7
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	600x60x30	600x79x29	1200x60x30	1200x79x29
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Trường học



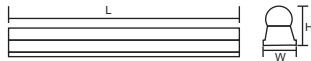
Cửa hàng



Văn phòng



**BỘ ĐÈN LED TUBE T5  
PLT5 Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.5
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tấm khuếch tán chất lượng cao
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PLT58	PLT516
Chip led	Bridgelux/Epistar	Bridgelux/Epistar
Hiệu suất (Lm/W)	90	90
Quang thông (Lm)	720	1440
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Công suất (W)	8W±1	16W±1
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C	
Kích thước (mm) (LxWxH)	572x35x22	1172x35x22
Đơn giá (đồng)		

**Ứng dụng chung**

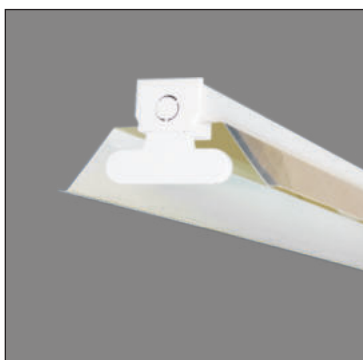




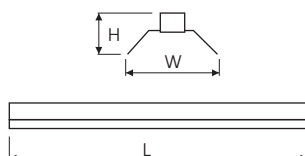
**LED**



## BỘ ĐÈN CÓ VÒM PHẢN QUANG PIFC Series



Máng vòm công nghiệp có vòm bằng nhôm phản quang cao cấp (Vòm V)



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Chóa phản quang bằng nhôm pre-anodized
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PIFC118L10	PIFC218L20	PIFC136L18	PIFC236L36	PIFC336L54	PIFC436L72
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	2000	4000	6000	8000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm) (LxWxH)	615x153x88	615x207x98	1227x153x88	1227x207x98	1227x257x93	1227x300x93
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung

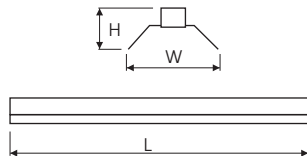


- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm,  $PF > 0.9$ , tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN CÓ VÒNG PHẢN QUANG**  
**PIFE Series**

Máng vòm công nghiệp có vòm bằng thép sơn tĩnh điện (Vòm V)



≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Chóa phản quang bằng thép sơn tĩnh điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PIFE118L10	PIFE218L20	PIFE136L18	PIFE236L36	PIFE336L54	PIFE436L72
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	95	95	95	95	95	95
Quang thông (Lm)	950	1900	1900	3800	5700	7600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500					
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm) (LxWxH)	615x153x88	615x207x98	1227x153x88	1227x207x98	1227x257x93	1227x300x93
Đơn giá (đồng)						

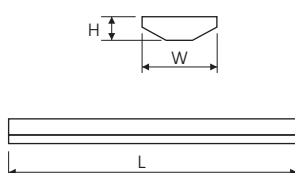
**Ứng dụng chung**

- Khu vực công cộng
- Siêu thị
- Nhà máy
- Bãi đỗ xe
- Nhà kho
- Trường học
- Bệnh viện

- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN V-SHAPE**  
**PIFA Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn và phụ kiện của BJB- Đức
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Tiết kiệm điện năng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PIFA118L10	PIFA218L20	PIFA136L18	PIFA236L36	PIFA336L54
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W	3x20W
Hiệu suất (Lm/W)	110	110	110	110	110
Quang thông (Lm)	1100	2200	2200	4400	6600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4	60W±6
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C				
Kích thước (mm) (LxWxH)	635x115x48	635x160x58	1245x115x48	1245x160x58	1245x160x58
Đơn giá (đồng)					

**Ứng dụng chung**



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



**BỘ ĐÈN V-SHAPE  
PIFQ Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn chống ẩm, chống bụi
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PIFQ118L10	PIFQ218L20	PIFQ136L18	PIFQ236L36	PIFQ336L54
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W	3x20W
Hiệu suất (Lm/W)	110	110	110	110	110
Quang thông (Lm)	1100	2200	2200	4400	6600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4	60W±6
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C				
Kích thước (mm) <small>(LxWxH)</small>	635x115x48	635x160x58	1245x115x48	1245x160x58	1245x160x58
Đơn giá (đồng)					

**Ứng dụng chung**



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube  
(10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).

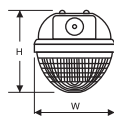
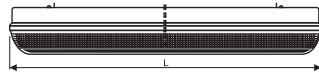
Tuổi thọ  
**25.000** giờ  
theo tiêu chuẩn quốc tế  
không có UV IR

**LED**

**2**  
năm  
Bảo hành

## ĐÈN CHỐNG THẨM, CHỐNG BỤI PIFH Series

(Thân máng và nắp được làm bằng PC)



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF  $\geq$  0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI  $\geq$  80

$\geq 0.9$	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

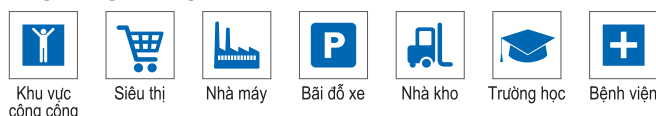
### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn chống ẩm, chống bụi
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PIFH118L10	PIFH218L20	PIFH136L18	PIFH236L36
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	93	93	93	93
Quang thông (Lm)	930	1860	1860	3720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	10W $\pm$ 2	20W $\pm$ 2	20W $\pm$ 2	40W $\pm$ 4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	658x100x101	658x158x101	1268x100x101	1268x158x101
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung



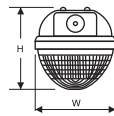
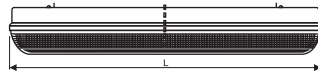
- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube  
(10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



**ĐÈN CHỐNG THẨM, CHỐNG BỤI**  
**PIFI Series**



(Thân máng là nhựa ABS và nắp được làm bằng PC)



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn chống ẩm, chống bụi
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PIFI118L10	PIFI218L20	PIFI136L18	PIFI236L36
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	93	93	93	93
Quang thông (Lm)	930	1860	1860	3720
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	662x98x106	662x150x106	1265x98x106	1265x150x106
Đơn giá (đồng)				

**Ứng dụng chung**

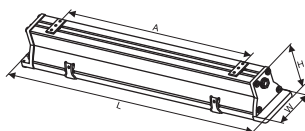


- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



## ĐÈN CHỐNG THẨM, CHỐNG BỤI PIFK Series

(Thân máng: làm bằng hợp kim nhôm và nắp được làm bằng kính chịu nhiệt)



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Led tube dùng chip Bridgelux/Epistar
- Độ hoàn màu cao
- 3000K(vàng)/ 4200K(trung tính)/ 6500K (trắng)
- Chân đèn chống ẩm, chống bụi
- Có thể gắn thêm pin dự phòng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PIFK118L10	PIFK218L20	PIFK136L18	PIFK236L36
Loại bóng	1x10W	2x10W	1x20W	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	2000	4000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Công suất (W)	10W±2	20W±2	20W±2	40W±4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C			
Kích thước (mm) (LxWxH)	670x105x95	670x140x95	1280x105x95	1280x140x95
Đơn giá (đồng)				

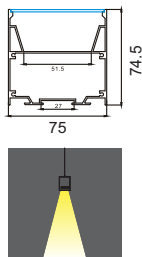
### Ứng dụng chung



- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).



## ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN PHLN Series



≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

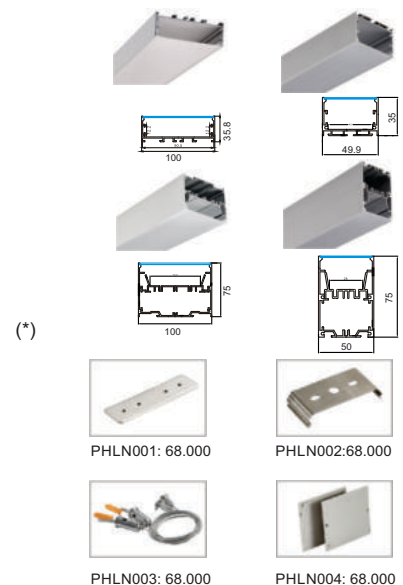
- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PHLN10L	PHLN20L
Chip Led	Bridgelux/Epistar	
Hiệu suất (Lm/W)	80	80
Quang thông (Lm)	800	1600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Công suất (W)	10W±1	20W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000	
Kích thước (mm)	585x75x74.5	1185x75x74.5
Đơn giá (đồng)		



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

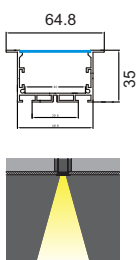
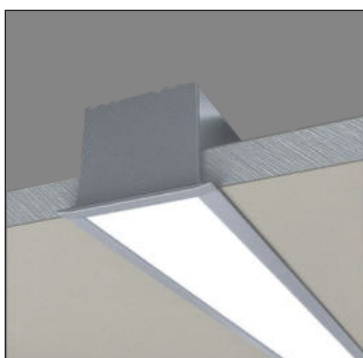
### Ứng dụng chung



- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.



## ĐÈN GẮN ÂM TRẦN PHLM Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PHLM10L	PHLM20L
Chip Led	Bridgelux/Epistar	
Hiệu suất (Lm/W)	80	80
Quang thông (Lm)	800	1600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Công suất (W)	10W±1	20W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000	
Kích thước (mm)	580x49.9x64.8	1180x49.9x64.8
Đơn giá (đồng)		



### Ứng dụng chung

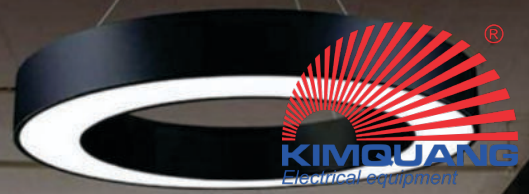


(\* ) sản xuất theo đơn đặt hàng

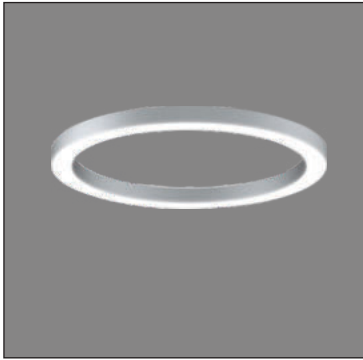
- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.

**PARAGON**<sup>®</sup>

Chất lượng là tất cả











**ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN**  
**PMRA Series**



≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

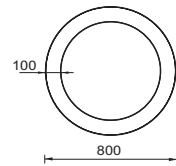
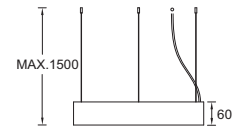
-  Bridgelux/Epistar
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
-  Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
-  Điều khiển đổi màu RGB (\*)
-  Không chói mắt
-  Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
-  Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>PMRA800L72</b>
Chip Led	Bridgelux/Epistar
Hiệu suất (Lm/W)	70
Quang thông (Lm)	5040
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	72W±7
Tuổi thọ (giờ)	25000
Kích thước (mm)	800x100x60
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

**Ứng dụng chung**



- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.



Tuổi thọ  
25.000 giờ  
với hiệu suất sáng  
không suy giảm

**LED**

2  
năm  
bảo hành

## ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN PMRB Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

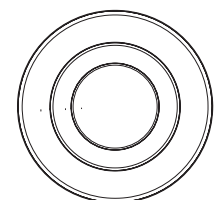
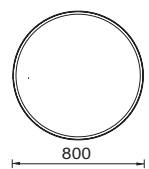
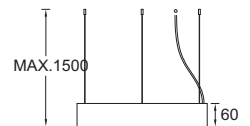
≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	<b>PMRB800L78</b>
Chip Led	Bridgelux/Epistar
Hiệu suất (Lm/W)	70
Quang thông (Lm)	5460
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	78W±7
Tuổi thọ (giờ)	25000
Kích thước (mm)	800x100x60
Đơn giá (đồng)	



Max 1200mm

(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

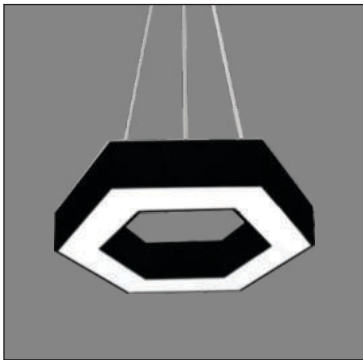
### Ứng dụng chung



- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.



**ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN**  
**PMRC Series**



≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

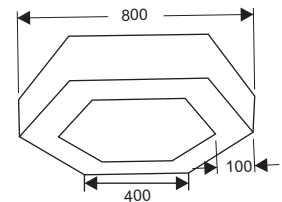
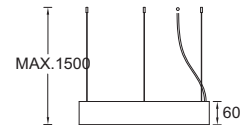
- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>PMRC800L72</b>
Chip Led	Bridgelux/Epistar
Hiệu suất (Lm/W)	70
Quang thông (Lm)	5040
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	72W±7
Tuổi thọ (giờ)	25000
Kích thước (mm)	800x100x60
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

**Ứng dụng chung**



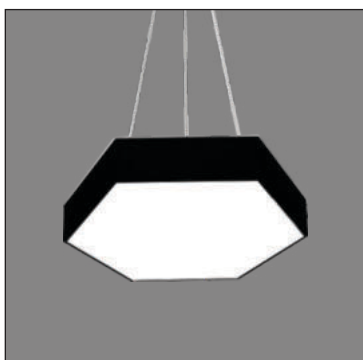
- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.

Tuổi thọ  
25.000 giờ  
và hơn hàng ngàn  
giờ tùy theo điều kiện  
thực tế sử dụng

**LED**

2  
năm  
bảo hành

## ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN PMRD Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI  $\geq 80$

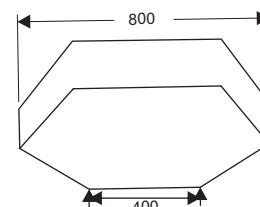
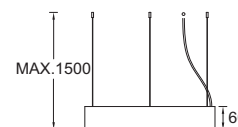
$\geq 0.5$	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	<b>PMRD800L66</b>
Chip Led	Bridgelux/Epistar
Hiệu suất (Lm/W)	70
Quang thông (Lm)	4620
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	66W $\pm$ 6
Tuổi thọ (giờ)	25000
Kích thước (mm)	800x100x60
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

### Ứng dụng chung



- Sản xuất kích thước, điều khiển đổi màu theo yêu cầu.



**LED**



**ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN**  
**PPBA Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.5	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Điều khiển đổi màu 3000-6500K (\*)
- Điều khiển đổi màu RGB (\*)
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PPBA24L6015	PPBA24L6030	PPBA48L6060	PPBA48L12030	PPBA72L12060
Chip led	Bridgelux/Epistar				
Công suất (W)	24W±2	24W±2	48W±4	48W±4	72W±7
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	80	80
Quang thông (Lm)	1920	1920	3840	3840	5760
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Kích thước (mm) (WxH)	600x150x55	600x300x55	600x600x55	1200x300x55	1200x600x55
Lắp đặt	gắn nổi/treo trần				
Đơn giá (đồng)					

**Ứng dụng chung**



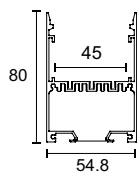
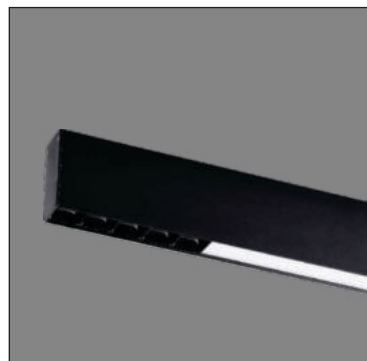


Tuổi thọ  
**25.000** giờ  
Vượt trội hàng đầu trong thị trường LED

**LED**

**2** năm bảo hành

**ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN**  
**PASA Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>PASA40L</b>
Chip Led	Bridgelux/Osram
Hiệu suất (Lm/W)	80
Quang thông (Lm)	3200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	40W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000
Kích thước (mm)	1185x54.8x80
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

**Ứng dụng chung**



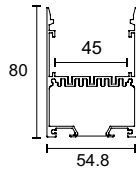


Tuổi thọ  
25.000 giờ  
với hàm lượng nhôm  
đồng nhất cao, ít  
rung rinh

LED

2  
năm  
đảm bảo

## ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN PASB Series



≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PASB40L
Chip Led	Bridgelux/Osram
Hiệu suất (Lm/W)	80
Quang thông (Lm)	3200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	40W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000
Kích thước (mm)	1185x54.8x80
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

### Ứng dụng chung

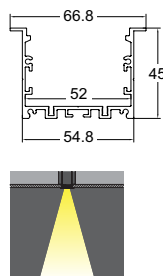




**LED**



**ĐÈN GẮN ÂM TRẦN**  
**PASC Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>PASC40L</b>
Chip Led	Bridgelux/Osram
Hiệu suất (Lm/W)	80
Quang thông (Lm)	3200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	40W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000
Kích thước (mm)	1180x66.8x45
Đơn giá (đồng)	



(\* ) sản xuất theo đơn đặt hàng

**Ứng dụng chung**

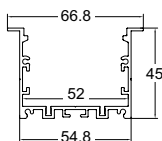




## LED



## ĐÈN GẮN ÂM TRẦN PASD Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- Điều chỉnh kích thước theo yêu cầu
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Không bị nhấp nháy
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PASD40L
Chip Led	Bridgelux/Osram
Hiệu suất (Lm/W)	80
Quang thông (Lm)	3200
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	40W±2
Tuổi thọ (giờ)	25.000
Kích thước (mm)	1180x66.8x45
Đơn giá (đồng)	



(\*) sản xuất theo đơn đặt hàng

### Ứng dụng chung

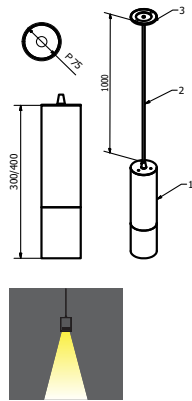




**LED**



## ĐÈN GẮN NỔI HOẶC TREO TRẦN PPDA Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Nichia
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Tiết kiệm điện năng
- Không chói mắt
- Không tia UV
- Kiểm soát tia xanh ở mức thấp nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PPDA300L10	PPDA400L15
Chip led	Bridgelux/Nichia	
Công suất (W)	10W	15W
Hiệu suất (Lm/W)	41	46
Quang thông (Lm)	410	693
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Kích thước (mm) (WxH)	75x300 (dây treo 1000mm)	75x400 (dây treo 1000mm)
Lắp đặt	treo trần	
Đơn giá (đồng)		

### Ứng dụng chung



Nhà ở



Siêu thị



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



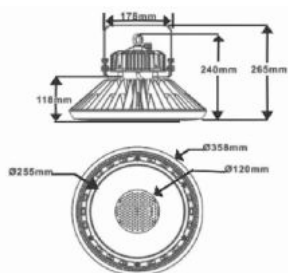
Trường học



Bệnh viện



## ĐÈN CAO ÁP TREO TRẦN PHBEE Series



≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Osram/Nichia
- Không bị nhấp nháy
- Không tia UV
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

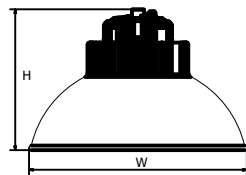
Mã số	PHBEE100L	PHBEE120L	PHBEE150L
Chip led	Osram/Nichia		
Công suất (W)	100W	120W	150W
Hiệu suất (Lm/W)	105	105	105
Quang thông (Lm)	10500	12600	15750
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500		
Kích thước (mm) (WxH)	358x265	358x265	358x265
Lắp đặt	Treo trần		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





## ĐÈN CAO ÁP TREO TRẦN PHBFF Series



### Ghi chú:

- Hiệu suất là 110Lm/W nếu sử dụng chóa đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP20	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

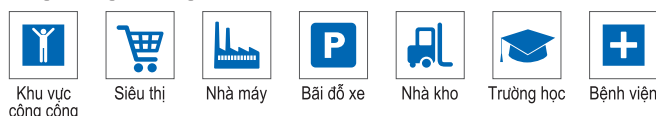
### Ưu điểm nổi bật

- Nichia/Osram
- Không bị nhấp nháy
- Không tia UV
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

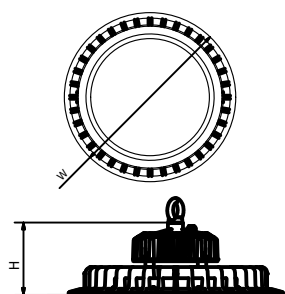
Mã số	PHBFF100L	PHBFF150L	PHBFF200L
Chip led	Nichia/Osram		
Công suất (W)	100W	150W	200W
Hiệu suất (Lm/W)	130	130	130
Quang thông (Lm)	13000	19500	26000
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500		
Kích thước (mm) (VxH)	264x413	298x470	298x470
Lắp đặt	Treo trần		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





## ĐÈN CAO ÁP TREO TRẦN PHBSS Series



### Ghi chú:

- Hiệu suất là 100Lm/W
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 30.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	30.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

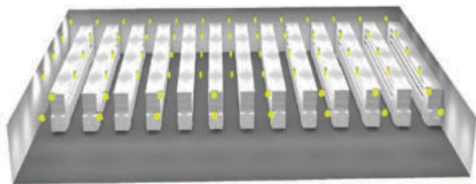
- Bridgelux/Samsung
- 3000K (vàng)/ 4200K (trung tính)/ 6500K (trắng)
- Tiết kiệm điện năng
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Không tia UV
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Ta -20 - 50°C

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PHBSS60L	PHBSS100L	PHBSS150L	PHBSS200L
Chip led	Bridgelux/Samsung			
Công suất (W)	60W	100W	150W	200W
Hiệu suất (Lm/W)	150	150	150	150
Quang thông (Lm)	9000	15000	22500	30000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500			
Kích thước (mm) (WxH)	280x113	330x126	380x130	380x150
Lắp đặt	Treo trần			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





## ĐÈN CAO ÁP TREO TRẦN PHLN Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 70$

$\geq 0.9$	70Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Nichia/Osram
- Không bị nhấp nháy
- Không tia UV
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PHLN240L	PHLN360L	PHLN420L
Chip led	Nichia/Osram		
Công suất (W)	240W	360W	420W
Hiệu suất (Lm/W)	140	140	140
Quang thông (Lm)	33600	50400	58800
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500		
Kích thước (mm) (WxH)	1286x190x118	986x380x118	1286x380x118
Lắp đặt	Treo trần		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





**LED**



**ĐÈN PHA CANOPY**  
**CANOPY Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Osram
- Không bị nhấp nháy
- Không tia UV
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Có thể điều chỉnh độ sáng
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	PUCH12065L	PUCG12065L
Chip led	Bridgelux/Osram	
Công suất (W)	120W	120W
Hiệu suất (Lm/W)	105	105
Quang thông (Lm)	12600	12600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	
Kích thước (mm) (WxH)	356x356x175	353x353x175
Lắp đặt	âm trần	gắn nổi
Đơn giá (đồng)		

**Ứng dụng chung**

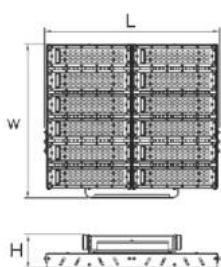




# LED



## ĐÈN PHA (High mast) PHMA Series











### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 70$

$\geq 0.9$	70Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

-  Nichia/Osram
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  Tiết kiệm điện năng
-  Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
-  Góc chiếu đa dạng: 15, 30, 60x90°
-  Bảo đảm an toàn về điện
-  Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
-  Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

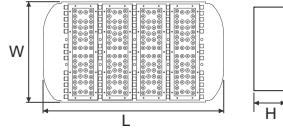
Mã số	PHMA30065L	PHMA60065L	PHMA90065L
Chip led	Nichia/Osram		
Công suất (W)	300W	600W	900W
Hiệu suất (Lm/W)	125	125	125
Quang thông (Lm)	37500	75000	112500
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500		
Kích thước (mm) (LxWxH)	320x485x93	554x498x110	554x715x110
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung





## ĐÈN PHA POFA Series











### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 80$

$\geq 0.9$	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

-  Nichia/Osram
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  Tiết kiệm điện năng
-  Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
-  Chống thấm, chống bụi
-  Bảo đảm an toàn về điện
-  Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
-  Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

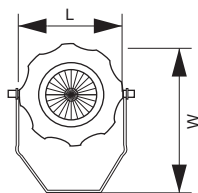
Mã số	POFA100L	POFA150L	POFA200L	POFA250L
Chip led	Osram/Nichia			
Công suất (W)	100W	150W	200W	250W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	10000	15000	20000	25000
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	267x292x110	267x380x110	267x469x110	267x588x110
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C			
Đơn giá (đồng)				

### Ứng dụng chung





**ĐÈN PHA  
POLT Series**



**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

≥0.9	80Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	POLT565L	POLT1065L	POLT2065L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	5W	10W	20W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80
Quang thông (Lm)	400	800	1600
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500		
Kích thước (mm) (LxW)	110x120	115x170	150x210
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C		
Đơn giá (đồng)			

**Ứng dụng chung**

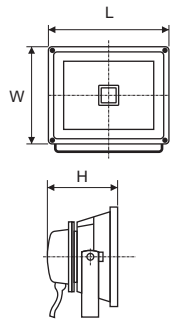
- Khu vực công cộng
- Bảng hiệu
- Khu dân cư
- Bãi đỗ xe
- Kiến trúc & Cảnh quan
- Sân vườn
- Nhà ở



# LED



## ĐÈN PHA POLH Series



### Ghi chú:

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- $PF \geq 0.9$
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- $CRI \geq 70$

$\geq 0.9$	70Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Epistar
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	POLH1065	POLH2065	POLH3065	POLH5065	POLH8065
Chip led	Bridgelux/Epistar				
Công suất (W)	10W	20W	30W	50W	80W
Hiệu suất (Lm/W)	100	100	100	100	100
Quang thông (Lm)	1000	2000	3000	5000	8000
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500				
Kích thước (mm) (LxWxH)	113x85x80	178x140x110	230x182x125	285x230x145	285x360x115
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C				
Đơn giá (đồng)					

### Ứng dụng chung

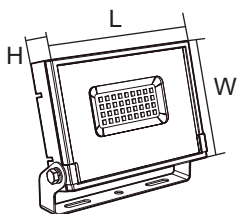




**LED**



**ĐÈN PHA  
COFD Series**



≥0.9	80Ra	IP66	25.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Bridgelux/Samsung
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 25.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số	<b>COFD30L</b>	<b>COFD50L</b>	<b>COFD100L</b>	<b>COFD150L</b>	<b>COFD200L</b>
	Bridgelux/Samsung				
<b>Công suất (W)</b>	30W	50W	100W	150W	200W
<b>Hiệu suất (Lm/W)</b>	100	100	100	100	100
<b>Quang thông (Lm)</b>	3007	5000	10000	15000	20000
<b>Nhiệt độ màu (K)</b>			3000/6500		
<b>Kích thước (mm)</b> <small>(LxWxH)</small>	158X126X39	200X154X39	274X200X39	310X220X42	339X250X43
<b>Nhiệt độ làm việc</b>			-30~50°C		
<b>Đơn giá (đồng)</b>					

**Ứng dụng chung**

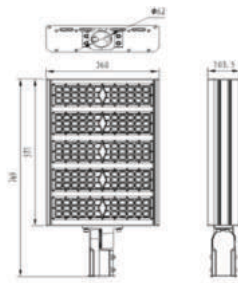
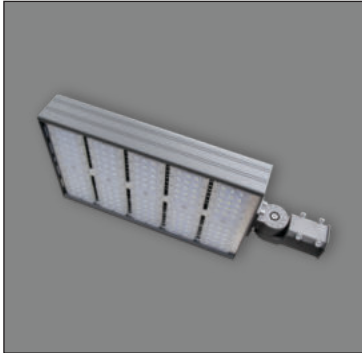
- Khu vực công cộng
- Bảng hiệu
- Khu dân cư
- Bãi đỗ xe
- Kiến trúc & Cảnh quan
- Sân vườn
- Nhà ở



**LED**



**ĐÈN PHA (High mast)  
PTCA Series**



≥0.9	70Ra	IP65	50.000 giờ	AC100 277V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**Ưu điểm nổi bật**

- Nichia/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thay thế đèn cao áp sodium, metal halide

**Ghi chú:**

- Quang thông công bố là quang thông của bộ đèn
- PF ≥ 0.9
- Tuổi thọ: 50.000 giờ
- CRI ≥ 80

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN**

Mã số		<b>PTCA40065L</b>
Chip led		Nichia/Osram
Công suất (W)		400W
Hiệu suất (Lm/W)		125
Quang thông (Lm)		50000
Nhiệt độ màu (K)		4500~5500
Kích thước (mm) (LxWxH)		769x360x103
Nhiệt độ làm việc		-30~50°C
Đơn giá (đồng)		

**Ứng dụng chung**

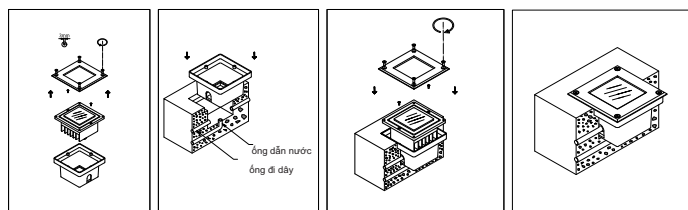
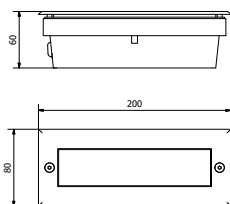
- Khu vực công cộng
- Hội trường thể thao
- Sân thể thao
- Sân tennis
- Khu dân cư
- Đường đi xe đạp & đi bộ
- Đường nội bộ



## LED











## ĐÈN ÂM SÀN PRGAA Series



≥0.5	70Ra	IP67	25.000 giờ	AC100 260V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

-  Bridgelux/Osram
-  Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
-  Tiết kiệm điện năng
-  Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
-  Chống thấm, chống bụi
-  Bảo đảm an toàn về điện
-  Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
-  Thiết kế chắc chắn cho các điều kiện khắc nghiệt

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

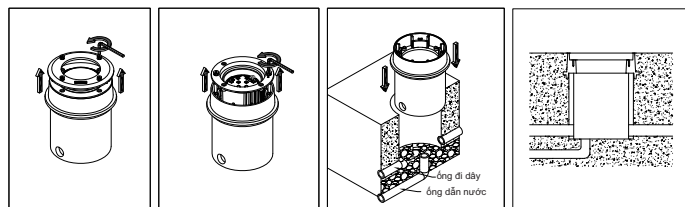
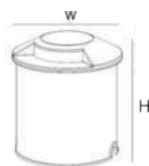
Mã số	PRGAA5L
Chip led	Bridgelux/Osram
Công suất (W)	5W
Hiệu suất (Lm/W)	86
Quang thông (Lm)	432
Nhiệt độ màu (K)	3000
Kích thước (mm) (WxH)	200x80x60
Nhiệt độ làm việc	-25~50°C
Đơn giá (đồng)	

### Ứng dụng chung





## ĐÈN ÂM SÀN PRGBB/CC/DD Series



≥0.5	70Ra	IP67	25.000 giờ	AC100 260V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thiết kế nhỏ gọn và bộ đèn có chiều cao thấp.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRGBB7L	PRGCC7L	PRGDD7L
Chip led	Bridgelux/Osram		
Công suất (W)	7W	7W	7W
Hiệu suất (Lm/W)	8	19	27
Quang thông (Lm)	67	135	188
Nhiệt độ màu (K)	3000		
Kích thước (mm) (WxH)	125x140	125x140	125x140
Nhiệt độ làm việc	-25~50°C		
Đơn giá (đồng)			

### Ứng dụng chung



Khu vực công cộng



Kiến trúc & Cảnh quan



Sân vườn



Nhà ở



Khu dân cư



Đường đi xe đạp & đi bộ



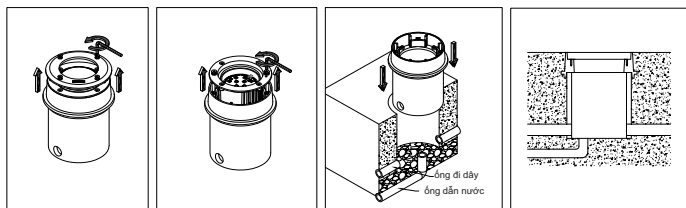
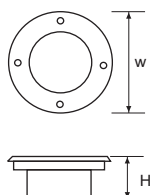
Đường nội bộ



## LED



## ĐÈN ÂM SÀN PRGT Series



≥0.5	70Ra	IP67	25.000 giờ	AC100 260V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Nhiều mức công suất để lựa chọn từ 3-36W

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PRGT3L	PRGT5L	PRGT6L	PRGT9L	PRGT18L	PRGT36L
Chip led	Bridgelux/Osram					
Công suất (W)	3W	5W	6W	9W	18W	36W
Quang thông (Lm)	224	432	518	774	1548	3096
Nhiệt độ màu (K)	3000					
Kích thước (mm) (WxH)	100x90	120x90	160x90	160x90	200x90	250x90
Nhiệt độ làm việc	-25~50°C					
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung

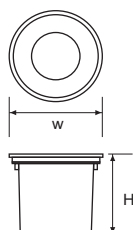




## LED



## ĐÈN DƯỚI NƯỚC PSPA/B/D/E/G/H Series



### Khuyến cáo:

- Nhiệt độ của nước từ -20 - 40°C.
- Đèn không được đặt ở độ sâu quá 1m.
- Biển thể không được đặt trong môi trường nước.

70Ra	IP68	25.000 giờ	DC 24V	Gắn vách
CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi Thọ	Điện áp	Lắp đặt

### Ưu điểm nổi bật

- Bridgelux/Osram
- Tản nhiệt bằng hợp kim nhôm cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Thân thiện với môi trường, không có thủy ngân
- Chống thấm, chống bụi
- Bảo đảm an toàn về điện
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Thiết kế chắc chắn cho các điều kiện khắc nghiệt

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

Mã số	PSPA12L	PSPB12L	PSPD24L	PSPE24L	PSPG36L	PSPH36L
Chip led	Osram/Bridgelux					
Công suất (W)	6x2W	6x2W	12x2W	12x2W	18x2W	18x2W
Quang thông (Lm)	905	382	1587	725	2376	1087
Nhiệt độ màu (K)	3000/6000	RGB	3000/6000	RGB	3000/6000	RGB
Kích thước (mm) (WxH)	180x120	180x120	205x126	205x126	250x126	250x126
Lắp đặt	Gắn tường					
Đơn giá (đồng)						

### Ứng dụng chung

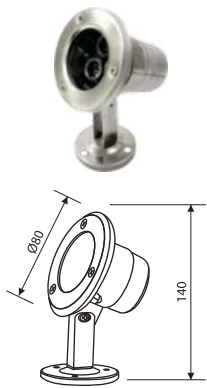
- Khu vực công cộng
- Kiến trúc & Cảnh quan
- Sân vườn
- Nhà ở
- Khu dân cư
- Sân thể thao
- Đường nội bộ

- Đơn giá trên chưa bao gồm biến áp.

### Khuyến cáo:

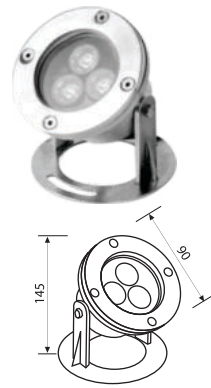
- Các loại đèn này không sử dụng cho hồ bơi. Đèn không đặt ở quá độ sâu 1,5m và phải được giữ cố định.
- Sử dụng bóng đèn điện áp thấp.
- Biến thế không được đặt trong môi trường nước.
- Vui lòng liên hệ để được tư vấn sử dụng biến áp cho chính xác nhất.

## ĐÈN DƯỚI NƯỚC



Mã số: **PRGU3L**  
 3W ≥ 178lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP67**

Giá bán:



Mã số: **PRGY3L**  
 3W ≥ 178lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP68**

Giá bán:



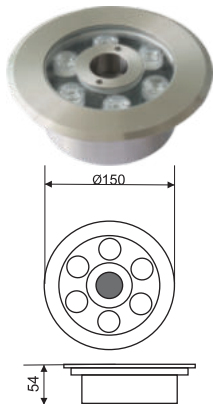
Mã số: **PRGV6L**  
 6W ≥ 356lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP68**

Giá bán:



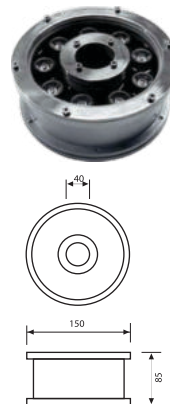
Mã số: **PRGZ18L**  
 18W ≥ 1068lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP68**

Giá bán:



Mã số: **PRGW6L**  
 6W ≥ 360lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP68**

Giá bán:



Mã số: **PRGW9L**  
 9W ≥ 540lm  
 Điện áp: 24VDC  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux  
 Lắp đặt: Gắn dưới nước **IP68**

Giá bán:

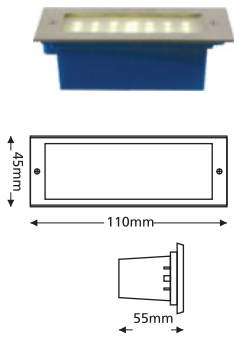
- Đơn giá trên chưa bao gồm biến áp.





70Ra	IP54	25.000 giờ	AC 220 240V	50-60Hz
CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi Thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN ÂM TƯỜNG



Mã số: **PRWALED**

3W ≥ 158lm  
Điện áp: AC220~240V/50Hz  
PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 70  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree

**IP54**

Giá bán:

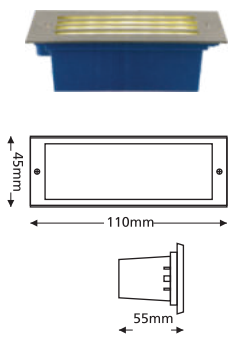


Mã số: **PRWDLED**

3W ≥ 145lm  
Điện áp: AC220~240V/50Hz  
PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 70  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree

**IP54**

Giá bán:

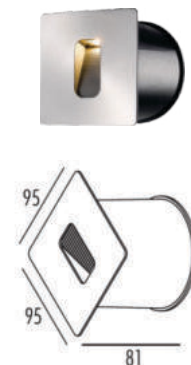


Mã số: **PRWBLED**

3W ≥ 158lm  
Điện áp: AC220~240V/50Hz  
PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 70  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree

**IP54**

Giá bán:

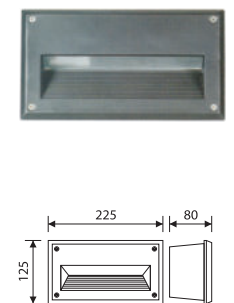


Mã số: **PRWELED**

3W ≥ 145lm  
Điện áp: AC100~260V/50Hz  
PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 70  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree

**IP54**

Giá bán:



Mã số: **PRWCLED**

6W ≥ 124lm  
Điện áp: AC100~260V/50Hz  
PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 70  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux

**IP54**

Giá bán:



**LED**

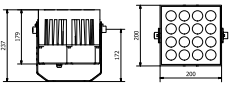




**ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN**



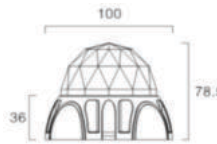
Mã số: **PFCA60L**  
60W ≥ 6985lm  
Điện áp: 100-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000/4200/6500K  
Tuổi thọ: 50.000 giờ  
Chip led: Cree/Bridgelux **IP65**



Giá bán:



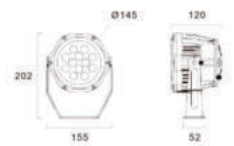
Mã số: **PPLA3L**  
3W ≥ 165lm  
Điện áp: 24V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000/4200/6500K  
Tuổi thọ: 50.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**



Giá bán:



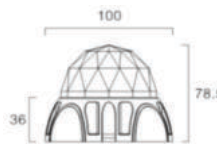
Mã số: **PFCB18L**  
18W ≥ 1321lm  
Điện áp: 90-265V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000/4200/6500K  
Tuổi thọ: 50.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**



Giá bán:



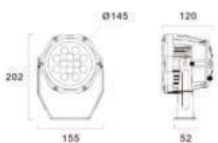
Mã số: **PPLA3L/RGB**  
3W ≥ 105lm  
Điện áp: 24V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: RGB  
Tuổi thọ: 50.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**



Giá bán:



Mã số: **PFCB18L/RGB**  
18W ≥ 630lm  
Điện áp: 24V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: RGB  
Tuổi thọ: 50.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**



Giá bán:



Ghi chú: Đơn giá đèn 24V chưa bao gồm biến áp 24V.





## ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

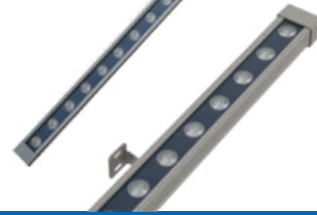
Mã số	PWWA12L-24	PWWA12L/RGB	PWWA12L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	12W	12W	12W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	780	420	780
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) <small>(LxWxH)</small>	1000x45x27.5	1000x34x53	1000x45x27.5
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

## ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

Mã số	PWWA15L-24	PWWA15L/RGB	PWWA15L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	15W	15W	15W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	975	525	975
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) <small>(LxWxH)</small>	1000x45x27.5	1000x34x53	1000x45x27.5
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

Ghi chú: Đơn giá đèn 24V chưa bao gồm biến áp 24V.





## ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

Mã số	PWWA18L-24	PWWA18L/RGB	PWWA18L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	18W	18W	18W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	1170	630	1170
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) (LxWxH)	1000x45x27.5	1000x34x53	1000x45x27.5
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

## ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

Mã số	PWWA24L-24	PWWA24LRGB	PWWA24L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	24W	24W	24W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	1560	840	1560
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) (LxWxH)	1000x45x27.5	1000x34x53	1000x45x27.5
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

Ghi chú: Đơn giá đèn 24V chưa bao gồm biến áp 24V.





### ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

Mã số	PWWA30L-24	PWWA30L/RGB	PWWA30L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	30W	30W	30W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	1950	1050	1950
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) (LxWxH)	1000x45x27.5	1000x34x53	1000x45x27.5
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

### ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN

Mã số	PWWA36L-24	PWWA36L/RGB	PWWA36L
Chip led	Bridgelux/Epistar		
Công suất (W)	36W	36W	36W
Hiệu suất (Lm/W)	65	35	65
Quang thông (Lm)	2340	1260	2340
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500	RGB	3000/4200/6500
Kích thước (mm) (LxWxH)	1000x34x53	1000x34x53	1000x34x53
Điện áp (V)	24	24	220-240
Đơn giá (đồng)			

Ghi chú: Đơn giá đèn 24V chưa bao gồm biến áp 24V.





≥0.5	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN**



Mã số: **PLLK10L**

10W ≥ 762lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux

**IP65**

Giá bán:



Mã số: **PLLL10L**

10W ≥ 762lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux

**IP65**

Giá bán:



Mã số: **PLLI3L**

3W ≥ 180lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux

**IP65**

Giá bán:



Mã số: **PLLJ3L**

3W ≥ 180lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux

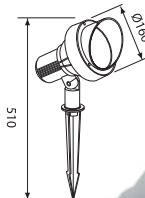
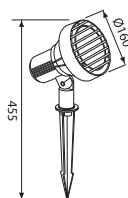
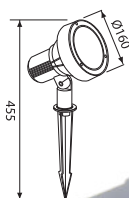
**IP65**

Giá bán:

Mã số: **PRGK13/80**

Mã số: **PRGL13/80**

Mã số: **PRGM13/80**



9W ≥ 432lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux

**IP64**

Giá bán:



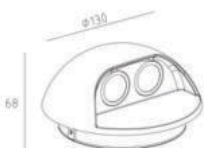


≥0.5	70Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN GẮN TƯỜNG



Mã số: **PWLT6L**  
 6W ≥ 302lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.87  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



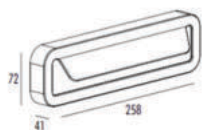
Mã số: **PWLY12L**  
 12W ≥ 520lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Cree/Bridgelux **IP54**



Giá bán:



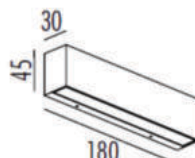
Mã số: **PWLCC86017L**  
 14W ≥ 360lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Epistar (AC Led) **IP54**



Giá bán:



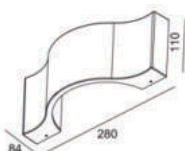
Mã số: **PWLBB12058L**  
 8W ≥ 229lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Epistar (AC Led) **IP54**



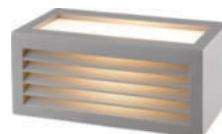
Giá bán:



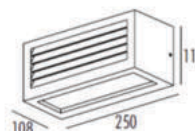
Mã số: **PWLV7L**  
 7W ≥ 475lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



Mã số: **PWLAA8602L**  
 18W ≥ 1455lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Epistar (AC Led) **IP54**



Giá bán:



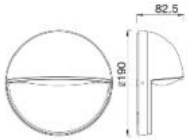


≥0.5	80Ra	IP54	25.000 giờ	AC220-240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**ĐÈN GẮN TƯỜNG**



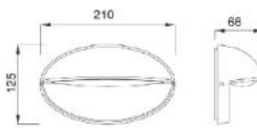
Mã số: **PWLEE10L IP54**  
10W ≥ 475lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung



Giá bán:



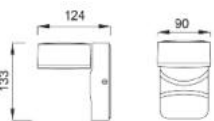
Mã số: **PWLFF10L IP54**  
10W ≥ 475lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung



Giá bán:



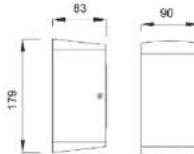
Mã số: **PWLGG6L IP54**  
6W ≥ 282lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung



Giá bán:



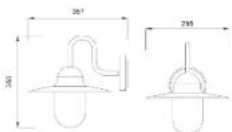
Mã số: **PWLHH6L IP65**  
2x3W ≥ 282lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree



Giá bán:



Mã số: **PWLIE27 IP54**  
6W ≥ 282lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung



Giá bán:



Mã số: **PWLJJE27 IP54**  
9W ≥ 630lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Cree

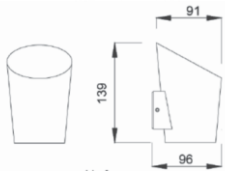


Giá bán:



≥0.5	80Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**ĐÈN GẮN TƯỜNG**



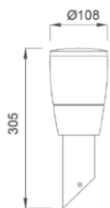
Mã số: **PWLKK6L IP54**  
2x3W ≥ 475lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PWLLLE27 IP54**  
9W ≥ 475lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



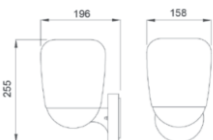
Mã số: **PWLMME27 IP54**  
9W ≥ 282lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PWLLLE27/S IP54**  
9W ≥ 475lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PWLNNE27 IP54**  
9W ≥ 282lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:





≥0.5	70Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN GẮN TƯỜNG



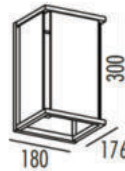
Mã số: **PWLZ12L**  
 12W ≥ 448lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.88  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



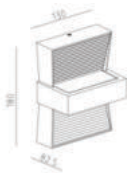
Mã số: **PWLDD13L**  
 13W ≥ 950lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



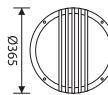
Mã số: **PWLU7L**  
 7W ≥ 275lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



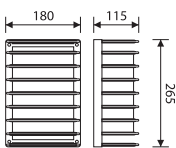
Mã số: **PWLRE27**  
 9W ≥ 360lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



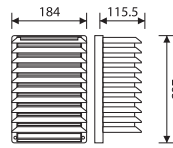
Mã số: **PWLKE27**  
 9W ≥ 360lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



Giá bán:



Mã số: **PWLLE27**  
 9W ≥ 360lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**



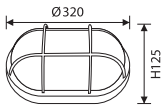
Giá bán:





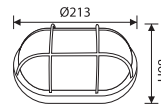
≥0.5	70Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**ĐÈN GẮN TƯỜNG**



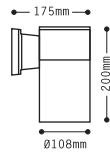
Mã số: **PWLSE27/L**  
11W ≥ 395lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



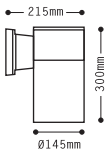
Mã số: **PWLSE27/S**  
9W ≥ 360lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



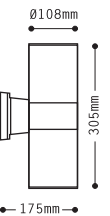
Mã số: **PWLAE27**  
10W ≥ 386lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



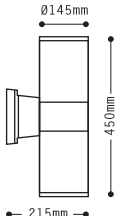
Mã số: **PWLBE27**  
15W ≥ 470lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PWLCE27**  
2x10W ≥ 728lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PWLDE27**  
2x15W ≥ 796lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

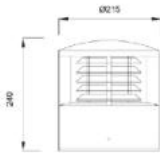
Giá bán:





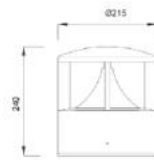
≥0.5	80Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN SÂN VƯỜN



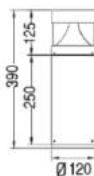
Mã số: **PPOOE27 IP65**  
 9W ≥ 402lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



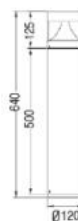
Mã số: **PPOP10L IP65**  
 10W ≥ 402lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPON10L390 IP65**  
 10W ≥ 724lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPON10L640 IP65**  
 10W ≥ 724lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



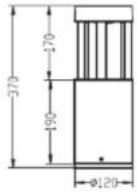
# LED





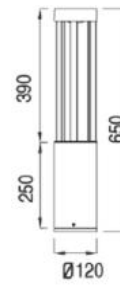
≥0.5	80Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

**ĐÈN SÂN VƯỜN**



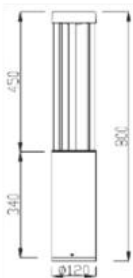
Mã số: **PPOQ10L370 IP65**  
10W ≥ 521lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



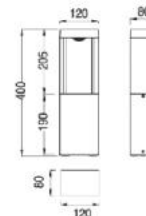
Mã số: **PPOQ10L650 IP65**  
10W ≥ 521lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



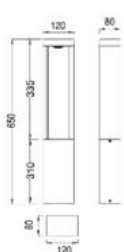
Mã số: **PPOQ10L800 IP65**  
10W ≥ 521lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



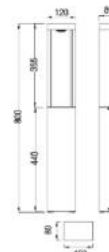
Mã số: **PPOR10L400 IP65**  
10W ≥ 458lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPOR10L650 IP65**  
10W ≥ 458lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPOR10L800 IP65**  
10W ≥ 458lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

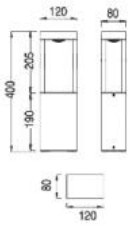
Giá bán:





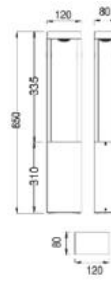
**ĐÈN SÂN VƯỜN**

≥0.5	80Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số



Mã số: **PPOS10L400 IP65**  
10W ≥ 686lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



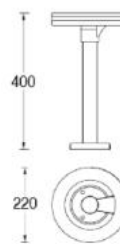
Mã số: **PPOS10L650 IP65**  
10W ≥ 686lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



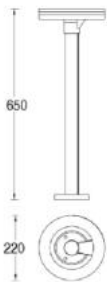
Mã số: **PPOS10L800 IP65**  
10W ≥ 686lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



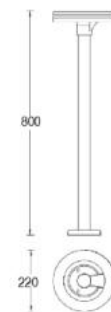
Mã số: **PPOT10L400 IP65**  
10W ≥ 656lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPOT10L650 IP65**  
10W ≥ 656lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

Giá bán:



Mã số: **PPOT10L800 IP65**  
10W ≥ 656lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.5  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Samsung

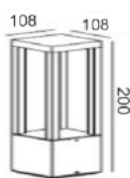
Giá bán:





≥0.5	70Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOD7L200**

7W ≥ 442lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

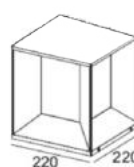
Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Cree/Epistar

**IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOE15L245**

15W ≥ 815lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOB15L265**

15W ≥ 671lm

Điện áp: 220-240V

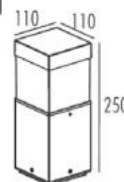
PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOC12L250**

12W ≥ 501lm

Điện áp: 220-240V

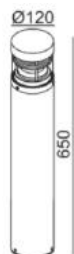
PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOB15L650**

15W ≥ 671lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOC12L650**

12W ≥ 501lm

Điện áp: 220-240V

PF ≥ 0.5

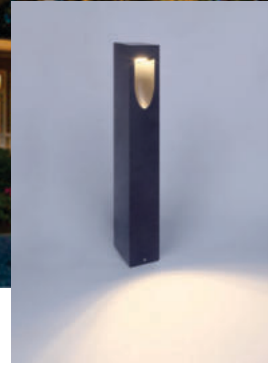
Ánh sáng: 3000K

Tuổi thọ: 25.000 giờ

Chip led: Bridgelux/Epistar **IP54**

Giá bán:





≥0.5	70Ra	IP54	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOG6L**  
 6W ≥ 267lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Cree/Epistar

**IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOH12L**  
 12W ≥ 587m  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar

**IP54**

Giá bán:



Mã số: **PPOA6L**  
 6W ≥ 513lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.5  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar

**IP54**

Giá bán:



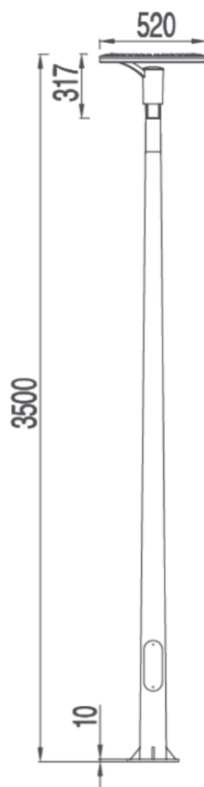
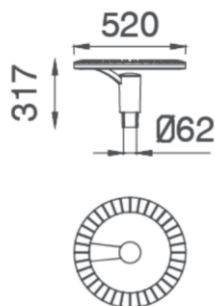
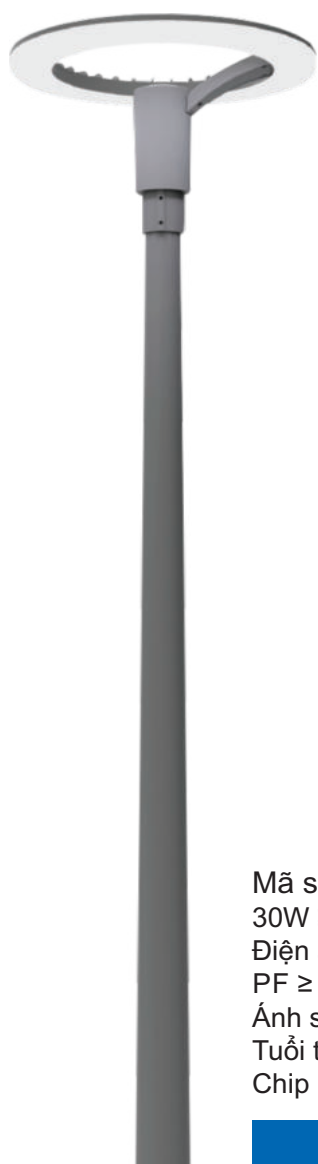
# PARAGON

Chất lượng là tất cả

**KIMQUANG**  
Electrical equipment

≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOU30L**  
30W ≥ 2300lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)

Mã số: **PPOU60L**  
60W ≥ 4015lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



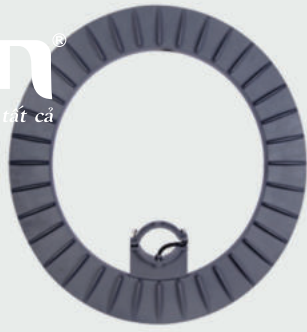
**LED**



# PARAGON

Chất lượng là tất cả

**KIMQUANG**  
Electrical equipment



≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

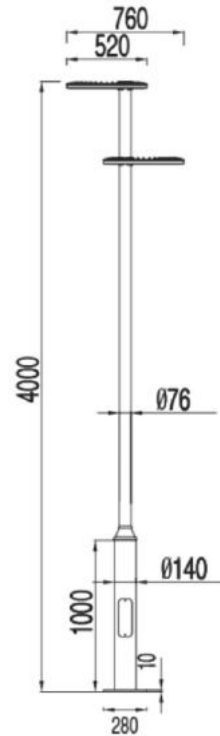
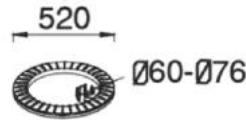
## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOV30L**  
30W ≥ 2300lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 4m)



Mã số: **PPOV60L**  
60W ≥ 4015lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 4m)



# LED



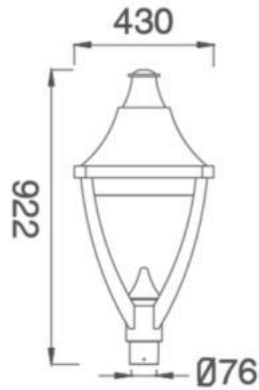
# PARAGON®

Chất lượng là tất cả



≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

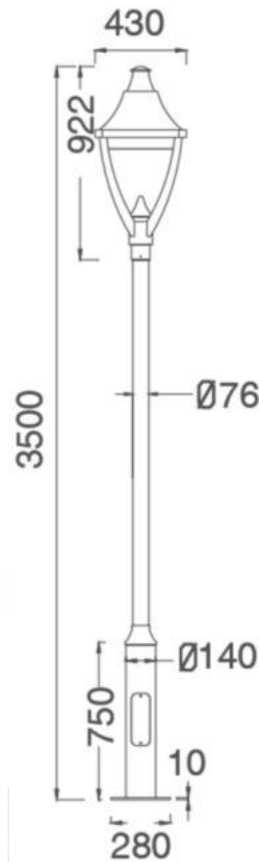
## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOW45L**  
45W ≥ 4052lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



Mã số: **PPOW60L**  
60W ≥ 5400lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



# LED



**PARAGON**<sup>®</sup>

Chất lượng là tất cả



≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

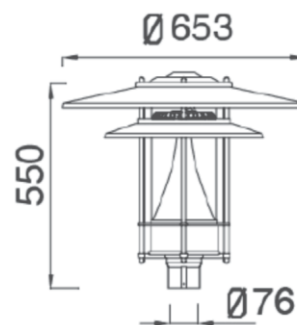
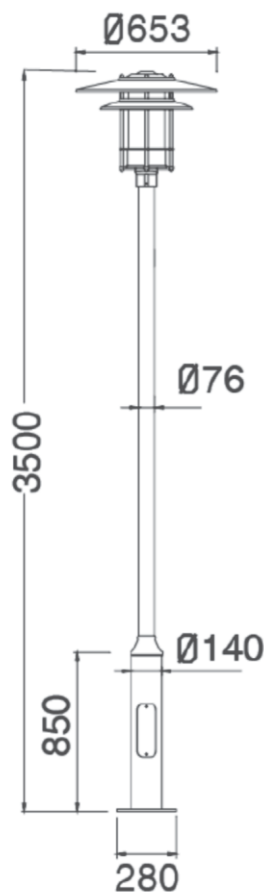
## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOX30L**  
30W ≥ 2476lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



Mã số: **PPOX60L**  
60W ≥ 4244lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



**LED**



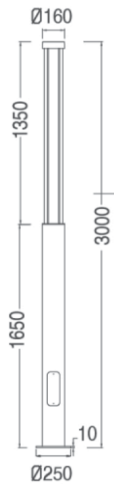
# PARAGON®

Chất lượng là tất cả

**KIMQUANG**  
Electrical equipment

≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

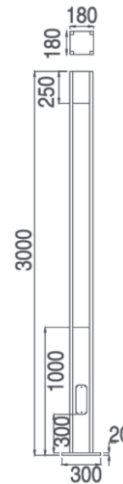
## ĐÈN SÂN VƯỜN



Mã số: **PPOK30L**  
30W ≥ 2400lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3m)



Mã số: **PPOL30L**  
30W ≥ 2400lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

Giá bán:

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3m)



**LED**





≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

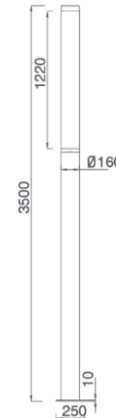
**ĐÈN SÂN VƯỜN**



Mã số: **PPOI35L**  
35W ≥ 2800lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

**Giá bán:**

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



Mã số: **PPOJ54L**  
54W ≥ 2700lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

**Giá bán:**

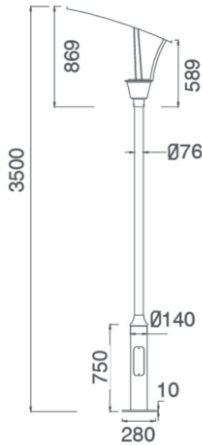
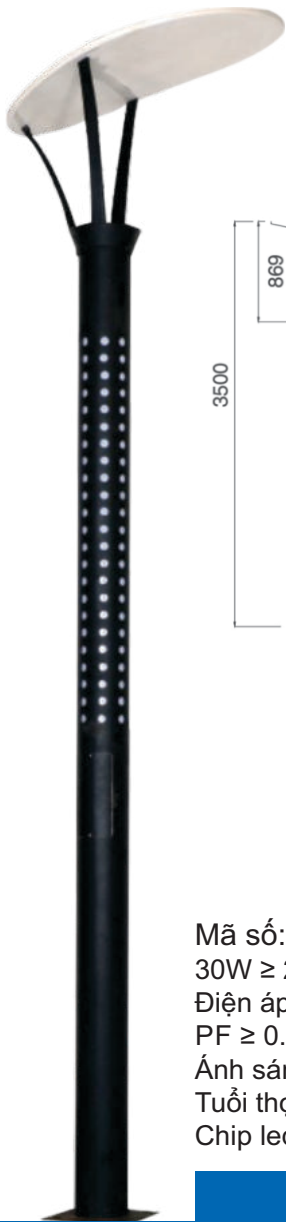
(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)





≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

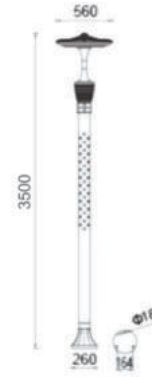
**ĐÈN SÂN VƯỜN**



Mã số: **PPOM30L**  
30W ≥ 2400lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

**Giá bán:**

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



Mã số: **PPOF30L**  
30W ≥ 2400lm  
Điện áp: 220-240V  
PF ≥ 0.9  
Ánh sáng: 3000K  
Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

**Giá bán:**

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)





**ĐÈN SÂN VƯỜN**

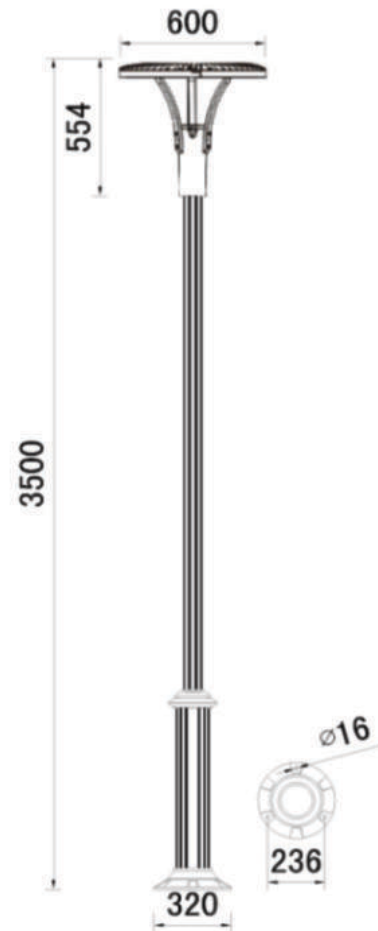
≥0.9	70Ra	IP65	25.000 giờ	AC220 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số



Mã số: **PPOE30L**  
 30W ≥ 2500lm  
 Điện áp: 220-240V  
 PF ≥ 0.9  
 Ánh sáng: 3000K  
 Tuổi thọ: 25.000 giờ  
 Chip led: Bridgelux/Epistar **IP65**

**Giá bán:**

(Đơn giá trên đã bao gồm thân đèn và đầu đèn. Tổng chiều cao 3,5m)



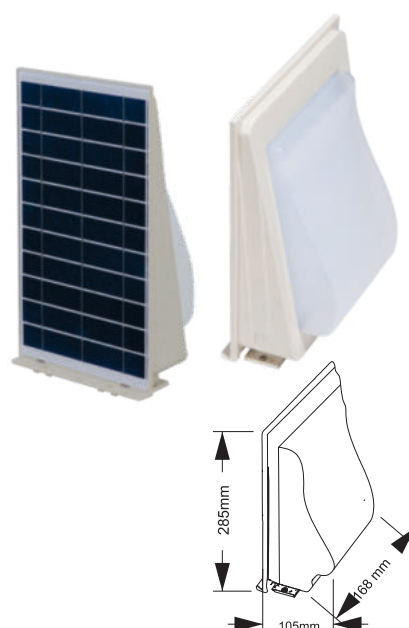


Đèn đường năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65. Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn. Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C. Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C. Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 8-10 giờ)

Mã số	<b>PSOWA565</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	5W
Quang thông (Lm)	450
Tấm pin năng lượng	5.4V, 6W, Polycrystalline
Pin	Lithium-Ion 3.7V 7.2Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 8-10 giờ)

Mã số	<b>PSOWB1065</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	10W
Quang thông (Lm)	900
Tấm pin năng lượng	5.4V, 18W, Polycrystalline
Pin	Lithium-Ion 11.1V 20.8Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



Đèn sân vườn năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65.

Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn.

Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C.

Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C.

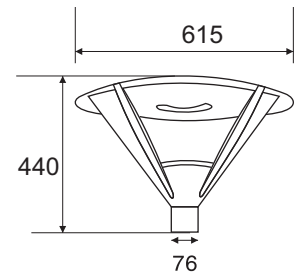
Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.



## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 12-16 giờ)

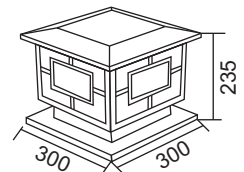
Mã số	<b>PSOGA20L</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	20W
Quang thông (Lm)	1060
Tấm pin năng lượng	6V, 20W, Mono-crystalline
Pin	Lithium-Ion 3.7V 12Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 12-16 giờ)

Mã số	<b>PSOGB4L</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	4W
Quang thông (Lm)	240
Tấm pin năng lượng	5V, 3W, Polycrystalline
Pin	Lithium-Ion 3.7V 0.8Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả

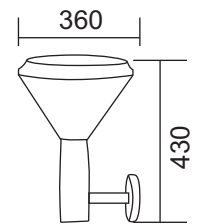
Đèn sân vườn năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65.  
Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn.  
Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C.  
Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C.  
Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.



## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 12-16 giờ)

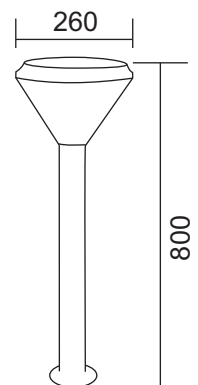
Mã số	<b>PSOQC5L</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	5W
Quang thông (Lm)	300
Tấm pin năng lượng	6V, 4.5W, Poly-crystalline
Pin	LiFePO4 3.2V 7Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 12-16 giờ)

Mã số	<b>PSOQD5L</b>
Chip led	Bridgelux/Epistar
Công suất (W)	5W
Quang thông (Lm)	300
Tấm pin năng lượng	6V, 4.5W, Poly-crystalline
Pin	LiFePO4 3.2V 7Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	6000~6500
Đơn giá (đồng)	



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả

Đèn pha năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65.

Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn.

Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C.




Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C.

Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.





Poly-Crystalline	70Ra	IP65	25.000 giờ	Đèn pha	High Quality
Tấm pin năng lượng	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Loại đèn	LED Chip

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số	 <b>PSOSE10L</b>	 <b>PSOSE20L</b>	 <b>PSOSE30L</b>
Chip led	Epistar/Bridgelux		
Công suất Led (W)	10W	20W	30W
Quang thông (Lm)	250	500	750
Tấm pin năng lượng	18V 15W Polycrystalline	9V 25W Polycrystalline	18V 30W Polycrystalline
Pin	LiFePO4 12.8V 6Ah	LiFePO4 6.4V 15Ah	LiFePO4 12.8V 12Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8		
Nhiệt độ màu (K)	6000-6500		
Đơn giá (đồng)			

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 10-12 giờ)

Mã số	 <b>PSOSE50L</b>	 <b>PSOSE100L</b>
Chip led	Epistar/Bridgelux	
Công suất Led (W)	50W	100W
Quang thông (Lm)	1250	2500
Tấm pin năng lượng	18V 30W Polycrystalline	6V 65W Polycrystalline
Pin	LiFePO4 12.8V 18Ah	LiFePO4 3.2V 96Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8	
Nhiệt độ màu (K)	6000-6500	
Đơn giá (đồng)		





Mono-Crystalline Tấm pin năng lượng	80 Ra CRI	IP65 Cấp bảo vệ	30,000 Hours Tuổi thọ	Đèn pha Loại đèn	High Quality LED Chip
--	--------------	--------------------	--------------------------	---------------------	--------------------------

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số	PSFJ LED5	PSFJ LED8
Chip led	Bridgelux/Seoul	
Công suất Led (W)	5W	8W
Quang thông (Lm)	500	830
Tấm pin năng lượng	Monocrystalline silicon 5V/6W	Monocrystalline silicon 5V/12W
Pin	LiFePO4 3.2V 5Ah	LiFePO4 3.2V 10Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8	
Nhiệt độ màu (K)	4200/6500	
Đơn giá (đồng)		

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 10-12 giờ)

Mã số	PSFJ LED10	PSFJ LED14
Chip led	Bridgelux/Seoul	
Công suất Led (W)	10W	14W
Quang thông (Lm)	1100	1440
Tấm pin năng lượng	Monocrystalline silicon 5V/12W	Monocrystalline silicon 5V/20W
Pin	LiFePO4 3.2V 12Ah	LiFePO4 3.2V 15Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8	
Nhiệt độ màu (K)	4200/6500	
Đơn giá (đồng)		



Đèn pha năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65.  
Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn.  
Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C.  
Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C.  
Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.



Mono-Crystalline	80Ra	IP65	30,000 Hours	Đèn pha	High Quality
Tấm pin năng lượng	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Loại đèn	LED Chip

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số	PSFI LED8	PSFI LED12
Chip led	Bridgelux/Seoul	
Công suất Led (W)	8W	12W
Quang thông (Lm)	800	1200
Tấm pin năng lượng	Monocrystalline silicon 5V/12W	Monocrystalline silicon 5V/20W
Pin	LiFePO4 3.2V 10Ah	LiFePO4 3.2V 15Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8	
Nhiệt độ màu (K)	4200/6500	
Đơn giá (đồng)		

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 10-12 giờ)

Mã số	PSFI LED20
Chip led	Bridgelux/Seoul
Công suất Led (W)	20W
Quang thông (Lm)	2200
Tấm pin năng lượng	Monocrystalline silicon 5V/25W
Pin	LiFePO4 3.2V 20Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8
Nhiệt độ màu (K)	4200/6500
Đơn giá (đồng)	



- ZERO ELECTRICITY BILL
- INTELLIGENT LIGHT CONTROL
- LIGHTNING PROTECTION RAIN PROTECTION
- SUPER LONG ENDURANCE

- Ứng dụng chung
- Khu vực công cộng
  - Bảng hiệu
  - Khu dân cư
  - Bãi đỗ xe
  - Kiến trúc & Cảnh quan
  - Sân vườn
  - Nhà ở





**ĐÈN ĐƯỜNG IP66**

Poly-Crystalline Tấm pin năng lượng	70Ra CRI	IP66 Cấp bảo vệ	50,000 Hours Tuổi thọ	AC100 240V Điện áp	50-60Hz Tần số
--	-------------	--------------------	--------------------------	-----------------------	-------------------

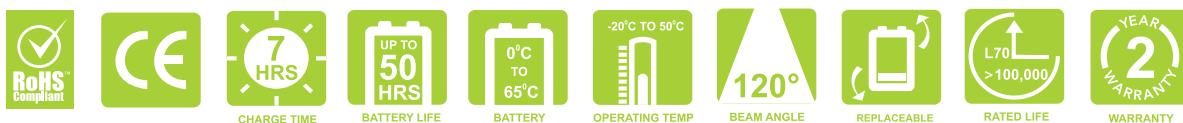
Mã số	PTSA LED15	PTSA LED20	PTSA LED30
Chip led	Epistar/Bridgelux		
Công suất Led (W)	15W	20W	30W
Quang thông (Lm)	1500	2000	3000
Tấm pin năng lượng	Poly-Crytalline 6V/30W	Poly-Crytalline 6V/40W	Poly-Crytalline 6V/50W
Pin	LiFePO4 3.2V 20Ah	LiFePO4 3.2V 30Ah	LiFePO4 3.2V 40Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8		
Nhiệt độ màu (K)	6500		
Đơn giá (đồng)			

**Lợi ích:**

- Tất cả thành phần trong một hộp - tự lắp đặt dễ dàng.
- Dễ dàng cấu hình theo nhu cầu của người tiêu dùng.
- Bền bỉ và tuổi thọ cao.
- Đèn năng lượng mặt trời cho các ứng dụng ngoài trời rộng rãi, nơi không thể hoặc khó kết nối nguồn điện.

**Ứng dụng:**

- Khu vực nông thôn.
- Công viên, chiếu sáng đường đi bộ.
- Khu công nghiệp, văn phòng, trường học.
- Trung tâm mua sắm, khuôn viên tập đoàn, quảng trường.



# PARAGON®

Chất lượng là tất cả

Đèn đường năng lượng mặt trời với tiêu chuẩn IP65.  
Được thiết kế với pin Lithium với độ bền lâu dài để duy trì nguồn năng lượng cho bộ đèn.  
Nhiệt độ để nạp điện vào ban ngày là từ 0°C đến 60°C.  
Khi nhiệt độ xuống thấp hơn 0°C, hệ thống kiểm soát sẽ tự động ngừng nạp điện để bảo vệ pin và sẽ nạp điện trở lại bất kỳ lúc nào khi nhiệt độ cao hơn 0°C.  
Nhiệt độ phóng điện vào ban đêm từ -20°C đến 60°C. Bất kỳ nhiệt độ nào vượt quá mức này sẽ gây thiệt hại cho pin.

Outdoor Waterproof  
Fearless of the ray and the rain




IP65

  
**KIMQUANG**  
Electrical equipment






Mono-Crystalline Tấm pin năng lượng	70Ra CRI	IP65 Cấp bảo vệ	25.000 giờ Tuổi thọ	All - in one Loại đèn	High Quality LED Chip
--	-------------	--------------------	------------------------	--------------------------	--------------------------

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số	 <b>PSOSA30L</b>	 <b>PSOSA40L</b>	 <b>PSOSA60L</b>
Chip led	Epistar/Bridgelux		
Công suất (W)	30W	40W	60W
Quang thông (Lm)	900	1200	1800
Tấm pin năng lượng	15V 32W Polycrystalline	18V 26W Mono-crystalline	18V 45W Mono-crystalline
Pin	Lithium-ion 11.1V 15.6Ah	LiFePO4 12.8V 24Ah	LiFePO4 12.8V 36Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8		
Nhiệt độ màu (K)	6000-6500		
Đơn giá (đồng)			

## ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(Thời gian hoạt động từ 12-16 giờ)





Mã số	 <b>PSOSA100L</b>	 <b>PSOSA120L</b>	 <b>PSOSA180L</b>
Chip led	Epistar/Bridgelux		
Công suất (W)	100W	120W	180W
Quang thông (Lm)	3000	3600	5800
Tấm pin năng lượng	18V 55W Mono-crystalline	18V 55W Mono-crystalline	18V 86W Mono-crystalline
Pin	LiFePO4 12.8V 36Ah	LiFePO4 12.8V 36Ah	LiFePO4 12.8V 42Ah
Thời gian sạc (giờ)	6-8		
Nhiệt độ màu (K)	6000-6500		
Đơn giá (đồng)			








≥0.9	70Ra	IP66	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

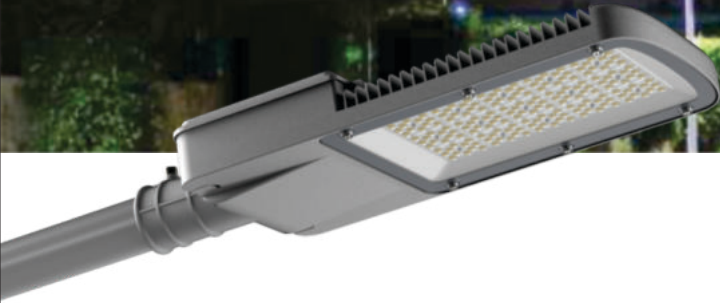
## ĐÈN ĐƯỜNG IP66

Mã số	 PSTT50L	 PSTT100L	 PSTT150L	 PSTT200L
Chip led	Nichia/Osram			
Công suất (W)	50W	100W	150W	200W
Hiệu suất (Lm/W)	130	130	130	130
Quang thông (Lm)	6500	13000	19500	26000
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	535x210x108	605x265x108	710x265x108	760x280x108
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C			
Đơn giá (đồng)				

## ĐÈN ĐƯỜNG IP66

Mã số	 PSTP100L	 PSTP150L	 PSTP200L
Chip led	Nichia/Osram		
Công suất (W)	100W	150W	200W
Hiệu suất (Lm/W)	110	110	110
Quang thông (Lm)	11000	16500	22000
Nhiệt độ màu (K)	4500~5500		
Kích thước (mm) (LxWxH)	540x270x85	630x270x85	720x270x85
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C		
Đơn giá (đồng)			





≥0.9	70Ra	IP65/66	50.000 giờ	AC100 240V	50-60Hz
Hệ số công suất	CRI	Cấp bảo vệ	Tuổi thọ	Điện áp	Tần số

### ĐÈN ĐƯỜNG IP66

Mã số	PSTO100L	PSTO150L	PSTO200L	PSTO250L
Chip led	Nichia/Osram			
Công suất (W)	100W	150W	200W	250W
Hiệu suất (Lm/W)	120	120	120	120
Quang thông (Lm)	12000	18000	24000	30000
Nhiệt độ màu (K)	4500-5500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	530x265x80	635x265x80	685x265x80	735x265x80
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C			
Đơn giá (đồng)				

### ĐÈN ĐƯỜNG IP65

Mã số	PSTM100L	PSTM120L	PSTM150L	PSTM240L
Chip led	Nichia/Osram			
Công suất (W)	100W	120W	150W	240W
Hiệu suất (Lm/W)	105	105	105	105
Quang thông (Lm)	10500	12600	15750	25200
Nhiệt độ màu (K)	4500-5500			
Kích thước (mm) (LxWxH)	525x318x136	550x318x136	600x318x136	855x318x136
Nhiệt độ làm việc	-30~50°C			
Đơn giá (đồng)				

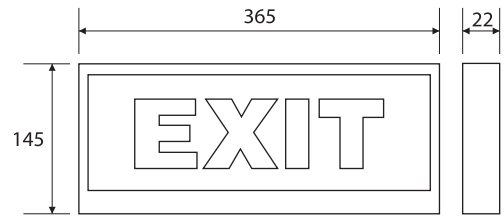




**ĐÈN THOÁT HIỂM**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

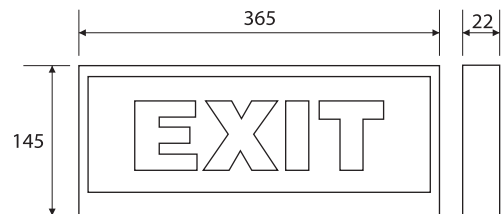
Mã số	<b>PEXF13SC-G2 (1mặt)</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3W
Loại pin	Ni-Cd 1.2V 1000mAh
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



**ĐÈN THOÁT HIỂM**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXF23SC-G2 (2mặt)</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3W
Loại pin	Ni-Cd 1.2V 1000mAh
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	

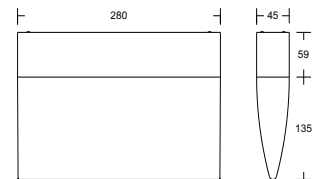




### ĐÈN THOÁT HIỂM

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXK26U</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3.1W(500Cd/m2)
Loại pin	LiFePO4 3.2V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn nổi, treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



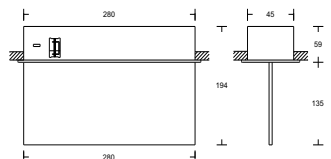
Để phát cờ gắn tường - P1009:  
Ty gắn treo trần - P1007:



### ĐÈN THOÁT HIỂM

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXL26U</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3.1W(500Cd/m2)
Loại pin	LiFePO4 3.2V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn âm trần, treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



Để gắn âm trần - P1005:  
Để phát cờ gắn tường - P1009:  
Ty gắn treo trần - P1007:

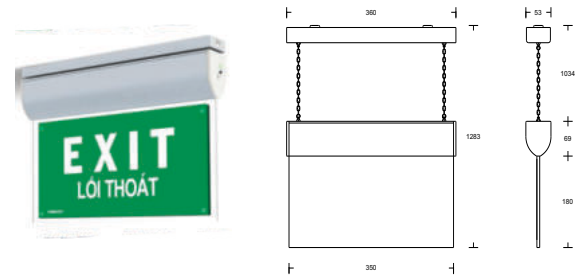




**ĐÈN THOÁT HIỂM**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXM27U</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3.3W
Loại pin	LiFePO4 3.2V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn nổi, treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



Đế pat gắn tường - P3202:  
Đế pat gắn trần - P3203:  
Dây xích treo trần - P3205:



**ĐÈN SẠC ÂM TRẦN**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEMF3RC - G2</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	6.5W
Loại pin	Li-ion 3.7V 2600mAh
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn âm trần
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	

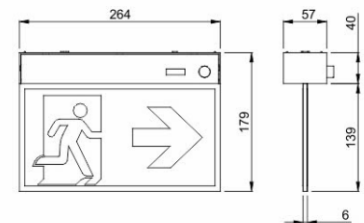




**ĐÈN THOÁT HIỂM**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXN24U</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	3.85W(500/50 cd/m2)
Loại pin	LiFePO4 3.2V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



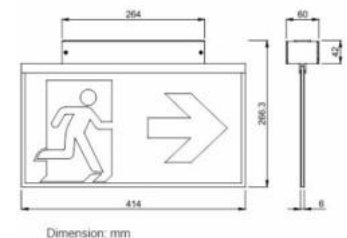
Để phát cờ gắn tường - P1009:

Ty gắn treo trần - P1007:

**ĐÈN THOÁT HIỂM**

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXO25*(SC/SW)</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	4.95W(500/50 cd/m2)
Loại pin	LiFePO4 3.2V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



Để phát gắn tường - P3202:

Để phát gắn trần - P3203:

Dây xích treo trần - P3205:

Trang bị hệ thống kiểm tra tự động (ATS), Chuyển đổi linh hoạt giữa chế độ duy trì hoặc không duy trì, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế EN 60598-1, EN 60598-2-22, ISO 7010.

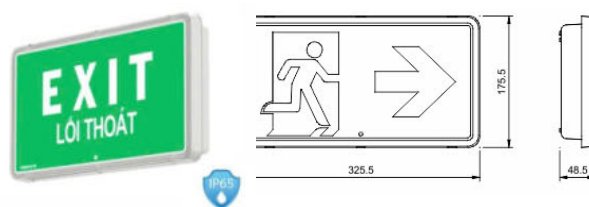




### ĐÈN THOÁT HIỂM

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEXP23SW</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	2-2.7W(500/50 cd/m <sup>2</sup> )
Loại pin	LiFePO4 3.2V 3Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



Để gắn âm trần - P1005:  
Để phát cờ gắn tường - P1009:  
Ty gắn treo trần - P1007:

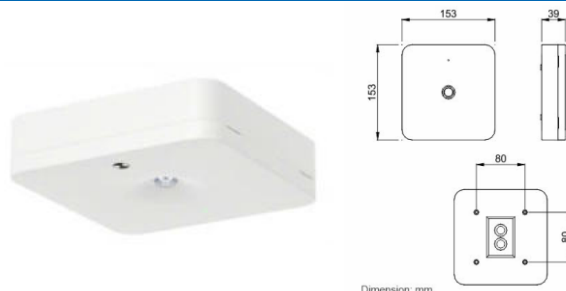


Trang bị hệ thống kiểm tra tự động (ATS), Chuyển đổi linh hoạt giữa chế độ duy trì hoặc không duy trì, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế EN 60598-1, EN 60598-2-22, ISO 7010.

### ĐÈN THOÁT HIỂM

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEMG3GC</b>
Chế độ hoạt động	Liên tục hoặc không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	1.85W(0.65W- non-maintained)
Loại pin	LiFePO4 3.2V 3000mAh
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	treo trần, tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



Tuân thủ tiêu chuẩn EN 60598-2-22 và hệ thống kiểm tra tự động (ATS), có thể chuyển đổi giữa chế độ duy trì hoặc không duy trì.

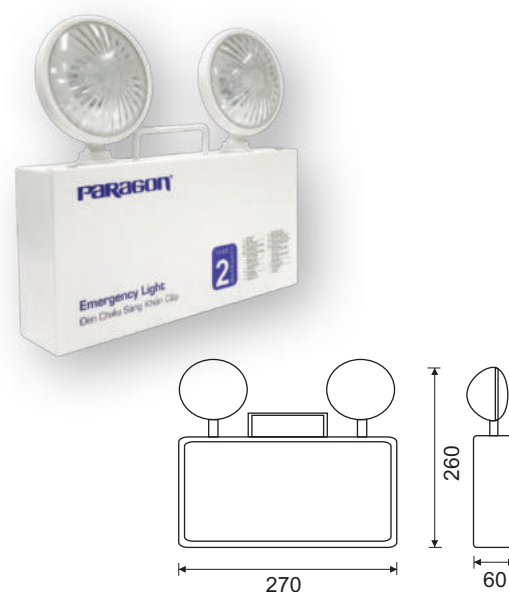




## ĐÈN SẠC KHẨN CẤP

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

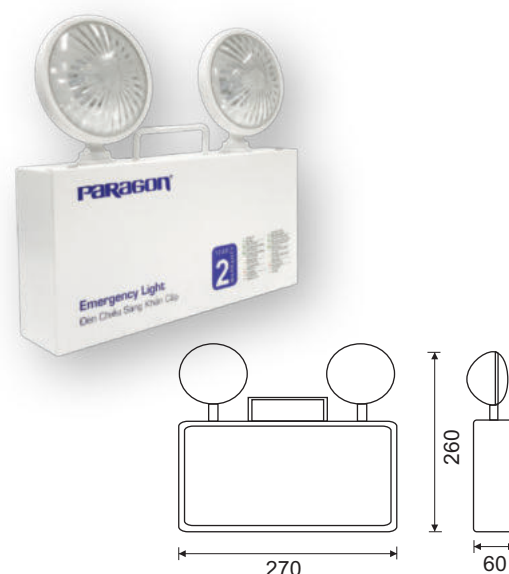
Mã số	<b>PEMD21SW</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	<1W
Loại pin	Ni-Cd 3x1.2V 1Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	



## ĐÈN SẠC KHẨN CẤP

(Bảo hành 24 tháng bao gồm pin)

Mã số	<b>PEMD23SW</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất tiêu thụ	<3W
Loại pin	Ni-Cd 2x3.2V 10Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	3 giờ
Lắp đặt	gắn tường
Chế độ kiểm tra định kỳ	tự động
Đơn giá (đồng)	

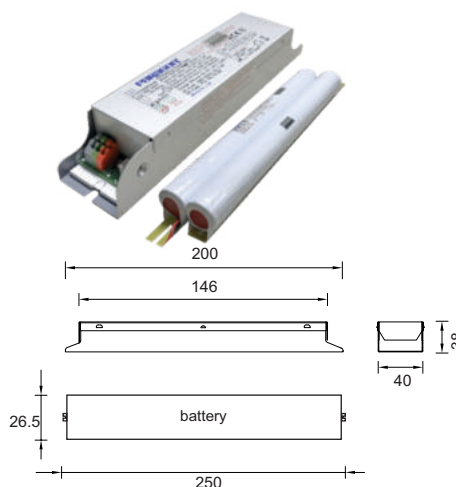




**BỘ NGUỒN**

(Bảo hành 12 tháng, pin 06 tháng)

Mã số	<b>PAPI418</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất:	Max 25W
Điện áp	15-91V (200mA)
Loại pin	Ni-Cd 12V 2.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	tùy thuộc công suất đèn
Chế độ kiểm tra định kỳ	thủ công
Đơn giá (đồng)	



**BỘ NGUỒN**

(Bảo hành 12 tháng, pin 06 tháng)

Mã số	<b>PAPI39</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất:	Max 9W
Điện áp	9-60V (150mA)
Loại pin	LiFePO4 6.4V 1.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	tùy thuộc công suất đèn
Chế độ kiểm tra định kỳ	thủ công
Đơn giá (đồng)	



- Khi pin trong tình trạng hết điện, pin cần sạc liên tục trong 24 giờ trước khi hoạt động.  
- Người dùng cần sạc điện và xả (dùng hết khi hết pin) cho pin ít nhất 1 lần trong mỗi 3 tháng.

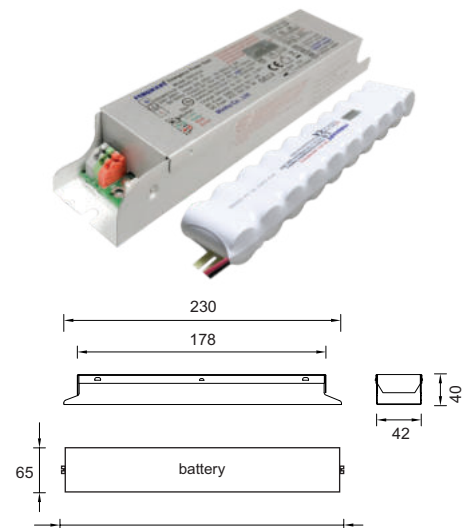




**BỘ NGUỒN**

(Bảo hành 12 tháng, pin 06 tháng)

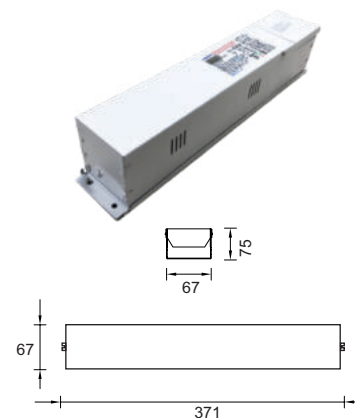
Mã số	<b>PAPI327</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất	Max 40W
Điện áp	180-230V (350mA)
Loại pin	Ni-Cd 12V 4.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	tùy thuộc công suất đèn
Chế độ kiểm tra định kỳ	thủ công
Đơn giá (đồng)	



**BỘ NGUỒN**

(Bảo hành 12 tháng, pin 06 tháng)

Mã số	<b>PAPJ60</b>
Chế độ hoạt động	không liên tục
Nguồn cung cấp	220-240V/50Hz
Công suất	Max 60W
Điện áp	9-60V (200mA)
Loại pin	Ni-Cd 12V 4.5Ah
Thời gian hoạt động chế độ pin	tùy thuộc công suất đèn
Chế độ kiểm tra định kỳ	thủ công
Đơn giá (đồng)	



- Khi pin trong tình trạng hết điện, pin cần sạc liên tục trong 24 giờ trước khi hoạt động.
- Người dùng cần sạc điện và xả (dùng hết khi hết pin) cho pin ít nhất 1 lần trong mỗi 3 tháng.



Bóng đèn led được thiết kế mang lại chất lượng ánh sáng hoàn hảo, hiệu suất phát quang cao, không chứa thủy ngân, ứng dụng thích hợp để thay thế các loại đèn downlight sử dụng bóng dây tóc hoặc bóng compact công suất lớn.



## LED



**PBCD**

Mã số	Điện áp	W	Lm	K	mm	Giá bán
PBCD565E27L	220-240/50-60Hz	5	500	6500	50x98	
PBCD542E27L	220-240/50-60Hz	5	500	4200	50x98	
PBCD530E27L	220-240/50-60Hz	5	475	3000	50x98	
PBCD765E27L	220-240/50-60Hz	7	700	6500	50x98	
PBCD742E27L	220-240/50-60Hz	7	700	4200	50x98	
PBCD730E27L	220-240/50-60Hz	7	665	3000	50x98	
PBCD965E27L	220-240/50-60Hz	9	900	6500	60x118	
PBCD942E27L	220-240/50-60Hz	9	900	4200	60x118	
PBCD930E27L	220-240/50-60Hz	9	855	3000	60x118	
PBCD1165E27L	220-240/50-60Hz	11	1100	6500	70x128	
PBCD1142E27L	220-240/50-60Hz	11	1100	4200	70x128	
PBCD1130E27L	220-240/50-60Hz	11	1045	3000	70x128	
PBCD1365E27L	220-240/50-60Hz	13	1300	6500	70x128	
PBCD1342E27L	220-240/50-60Hz	13	1300	4200	70x128	
PBCD1330E27L	220-240/50-60Hz	13	1235	3000	70x128	
PBCD2065E27L	220-240/50-60Hz	20	2000	6500	99x174	
PBCD2042E27L	220-240/50-60Hz	20	2000	4200	99x174	
PBCD2030E27L	220-240/50-60Hz	20	1900	3000	99x174	
PBCD3065E27L	220-240/50-60Hz	30	3000	6500	113x194	
PBCD3042E27L	220-240/50-60Hz	30	3000	4200	113x194	
PBCD3030E27L	220-240/50-60Hz	30	2850	3000	113x194	
PBCD4065E27L	220-240/50-60Hz	40	4000	6500	124x219	
PBCD4042E27L	220-240/50-60Hz	40	4000	4200	124x219	
PBCD4030E27L	220-240/50-60Hz	40	3800	3000	124x219	
PBCD5065E27L	220-240/50-60Hz	50	5000	6500	135x240	
PBCD5042E27L	220-240/50-60Hz	50	5000	4200	135x240	
PBCD5030E27L	220-240/50-60Hz	50	4750	3000	135x240	



**PBCB**

Mã số	Điện áp	W	Lm	K	mm	Giá bán
PBCB565E27L	100-240/50-60Hz	5	500	6500	55x102	
PBCB542E27L	100-240/50-60Hz	5	500	4200	55x102	
PBCB530E27L	100-240/50-60Hz	5	475	3000	55x102	
PBCB765E27L	100-240/50-60Hz	7	700	6500	55x102	
PBCB742E27L	100-240/50-60Hz	7	700	4200	55x102	
PBCB730E27L	100-240/50-60Hz	7	665	3000	55x102	
PBCB965E27L	100-240/50-60Hz	9	900	6500	60x120	
PBCB942E27L	100-240/50-60Hz	9	900	4200	60x120	
PBCB930E27L	100-240/50-60Hz	9	855	3000	60x120	
PBCB1165E27L	100-240/50-60Hz	11	1100	6500	65x127	
PBCB1142E27L	100-240/50-60Hz	11	1100	4200	65x127	
PBCB1130E27L	100-240/50-60Hz	11	1045	3000	65x127	
PBCB1365E27L	100-240/50-60Hz	13	1300	6500	70x138	
PBCB1342E27L	100-240/50-60Hz	13	1300	4200	70x138	
PBCB1330E27L	100-240/50-60Hz	13	1235	3000	70x138	



**PBCC**

Mã số	Điện áp	W	Lm	K	mm	Giá bán
PBCC2065E27L	100-240/50-60Hz	20	2000	6500	99x164	
PBCC2042E27L	100-240/50-60Hz	20	2000	4200	99x164	
PBCC2030E27L	100-240/50-60Hz	20	1900	3000	99x164	
PBCC3065E27L	100-240/50-60Hz	30	3000	6500	115x200	
PBCC3042E27L	100-240/50-60Hz	30	3000	4200	115x200	
PBCC3030E27L	100-240/50-60Hz	30	2850	3000	115x200	
PBCC4065E27L	100-240/50-60Hz	40	4000	6500	125x213	
PBCC4042E27L	100-240/50-60Hz	40	4000	4200	125x213	
PBCC4030E27L	100-240/50-60Hz	40	3800	3000	125x213	
PBCC5065E27L	100-240/50-60Hz	50	5000	6500	135x224	
PBCC5042E27L	100-240/50-60Hz	50	5000	4200	135x224	
PBCC5030E27L	100-240/50-60Hz	50	4750	3000	135x224	

PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 80  
Ánh sáng: 3000/4200/6500K

Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Đui đèn E27  
Góc chiếu 230 độ





**BA95**

Mã số	Điện áp	W	Lm	K	mm	Giá bán
<b>BA95 20T</b>	220-240/50-60Hz	20	2000	6500	95x175	
<b>BA95 20N</b>	220-240/50-60Hz	20	2000	4200	95x175	
<b>BA95 20V</b>	220-240/50-60Hz	20	1900	3000	95x175	
<b>BA120 30T</b>	220-240/50-60Hz	30	3000	6500	120x220	
<b>BA120 30N</b>	220-240/50-60Hz	30	3000	4200	120x220	
<b>BA120 30V</b>	220-240/50-60Hz	30	2850	3000	120x220	



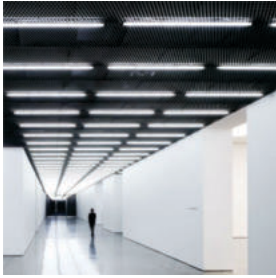
**BTR**

Mã số	Điện áp	W	Lm	K	mm	Giá bán
<b>BTR99 20T</b>	220-240/50-60Hz	20	2000	6500	99x164	
<b>BTR99 20N</b>	220-240/50-60Hz	20	2000	4200	99x164	
<b>BTR99 20V</b>	220-240/50-60Hz	20	1900	3000	99x164	
<b>BTR115 30T</b>	220-240/50-60Hz	30	3000	6500	115x200	
<b>BTR115 30N</b>	220-240/50-60Hz	30	3000	4200	115x200	
<b>BTR115 30V</b>	220-240/50-60Hz	30	2850	3000	115x200	
<b>BTR125 40T</b>	220-240/50-60Hz	40	4000	6500	125x213	
<b>BTR125 40N</b>	220-240/50-60Hz	40	4000	4200	125x213	
<b>BTR125 40V</b>	220-240/50-60Hz	40	3800	3000	125x213	
<b>BTR135 50T</b>	220-240/50-60Hz	50	5000	6500	135x224	
<b>BTR135 50N</b>	220-240/50-60Hz	50	5000	4200	135x224	
<b>BTR135 50V</b>	220-240/50-60Hz	50	4750	3000	135x224	

PF ≥ 0.5  
CRI ≥ 80  
Ánh sáng: 3000/4200/6500K

Tuổi thọ: 25.000 giờ  
Đui đèn E27  
Góc chiếu 230 độ





**LED TUBE**

Phương pháp đấu dây 1 đầu của LED tuýp Paragon đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn Quốc tế IEC

**BÓNG ĐÈN LED TUBE**

(Bóng đèn cấp nguồn 1 đầu - Single ended tube)

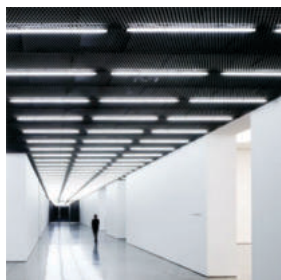
Mã số	PFLH10LT8	PFLH20LT8
Công suất	10W	20W
Hệ số công suất	0.9	0.9
Nhiệt độ màu	3000/4200/6500K	
Tuổi thọ	50.000 giờ	50.000 giờ
Quang thông	1450Lm	3000Lm
Kích thước	604x26	1213.6x26
Bảo hành	3 năm	3 năm
Đơn giá (đồng)		

**BÓNG ĐÈN LED TUBE**

(Bóng đèn cấp nguồn 1 đầu - Single ended tube)

Mã số	PFLNN10LT8	PFLNN20LT8
Công suất	10W	20W
Hệ số công suất	0.9	0.9
Nhiệt độ màu	3000/4200/6500K	
Tuổi thọ	50.000 giờ	50.000 giờ
Quang thông	1250Lm	2500Lm
Kích thước	604x26	1213.6x26
Bảo hành	3 năm	3 năm
Đơn giá (đồng)		





**LED TUBE**

Bóng đèn led tube dân dụng

**BÓNG ĐÈN LED TUBE**

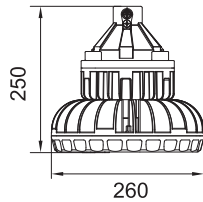
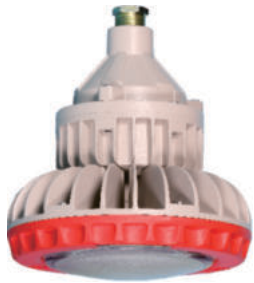
(Bóng đèn cấp nguồn 2 đầu - double ended tube)

Mã số	CFLA9LT8	CFLA18LT8	CFLA25LT8
Công suất	9W	18W	25W
Hệ số công suất	0.5	0.5	0.5
Nhiệt độ màu	3000/4200/6500K		
Tuổi thọ	25.000 giờ	25.000 giờ	25.000 giờ
Quang thông	990Lm	2400Lm	3200Lm
Kích thước	604x26	1213.6x26	1213.6x26
Bảo hành	2 năm	2 năm	2 năm
Đơn giá (đồng)			



# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp



## BZD 130-60

60W - LED

Điện áp: AC90~264, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIC T5 Gb, Ex tb IIIC T95°C Db.

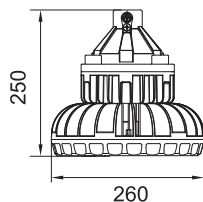
II 2G Ex db IIC T6 Gb, II 2D Ex tb IIIC T95°C Db.

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 5500K

CRI > 75

Giá bán:



## BZD 130-80

80W - LED

Điện áp: AC180~264, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIC T5 Gb, Ex tb IIIC T95°C Db.

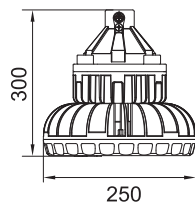
II 2G Ex db IIC T6 Gb, II 2D Ex tb IIIC T95°C Db.

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 5500K

CRI > 75

Giá bán:



## BZD 130-120

120W - LED

Điện áp: AC180~264, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIC T5 Gb, Ex tb IIIC T95°C Db.

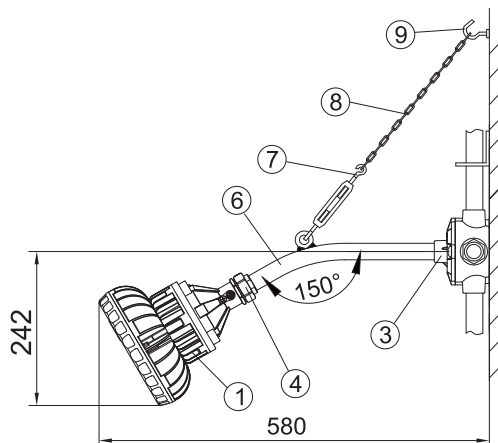
II 2G Ex db IIC T6 Gb, II 2D Ex tb IIIC T95°C Db.

PF ≥ 0.95

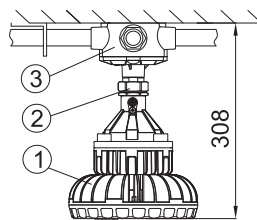
Nhiệt độ màu: 5500K

CRI > 75

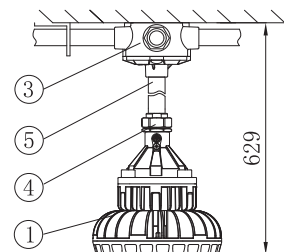
Giá bán:



Wall 30°(b1)



Ceiling(x)



Pendant(g)

# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp

## ELL601-100

100W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

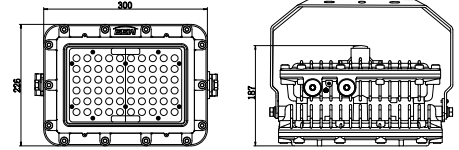
II 2G Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, II 2D Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 4700-7000K

CRI > 80

Giá bán:



## ELL601-150

150W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

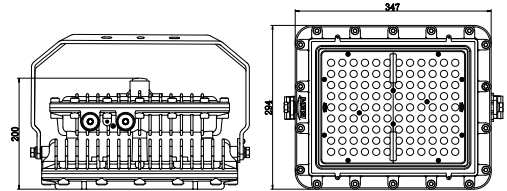
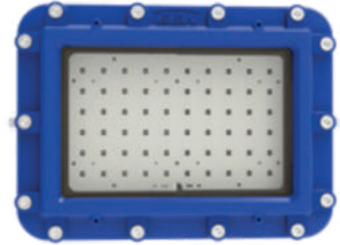
II 2G Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, II 2D Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 4700-7000K

CRI > 80

Giá bán:



## ELL601-240

240W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

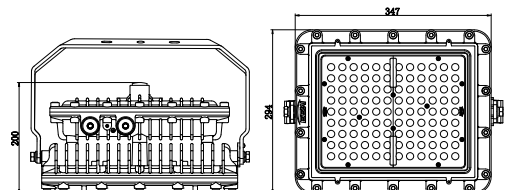
II 2G Ex db IIB+H2 T6/T5 Gb, II 2D Ex tb IIIC T80°C/T95°C Db

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 4700-7000K

CRI > 80

Giá bán:



# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp



## BZD 133-30

30W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

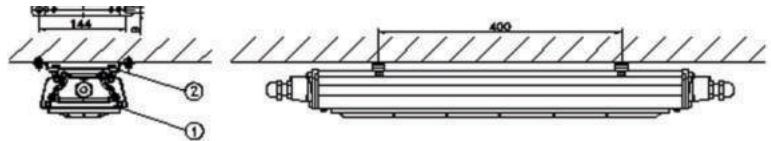
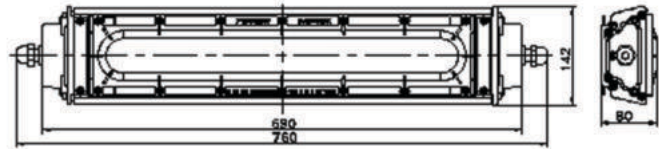
Ex nA e mc IIC T6 Gc/Ex tD A21 IP66 T80°C

PF ≥ 0.9

Nhiệt độ màu: 5500-6500K

CRI > 70

Giá bán:



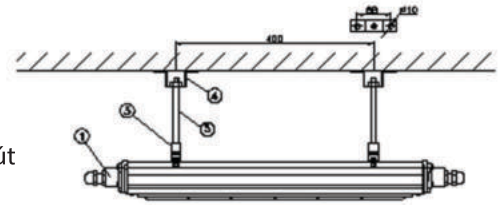
## BZD 133-30 (có pin)

Bộ nguồn dùng cho BZD 133-30

Thời gian sạc: >24 giờ

Thời gian hoạt động của pin: 90 phút

Giá bán:



## BZD 133-50

50W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex nA e mc IIC T6 Gc/Ex tD A21 IP66 T80°C

PF ≥ 0.9

Nhiệt độ màu: 5500-6500K

CRI > 70

Giá bán:

## BZD 133-50 (có pin)

Bộ nguồn dùng cho BZD 133-50

Thời gian sạc: >24 giờ

Thời gian hoạt động của pin: 90 phút

Giá bán:



## BZD 129-100

100W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

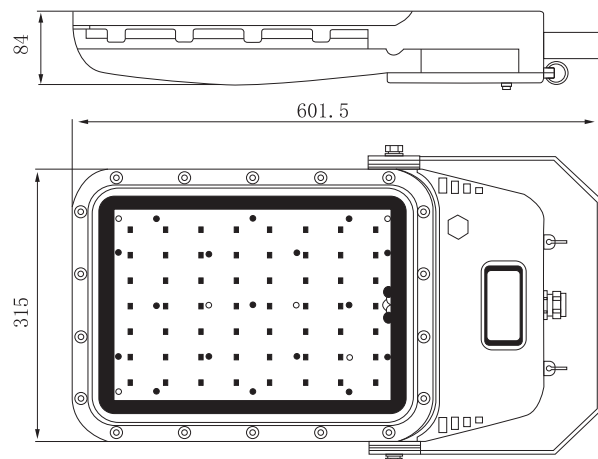
Ex Rn IIT6Gb/Ex tD A21 IP66 T80°C

PF ≥ 0.95

Nhiệt độ màu: 5700-6350K

CRI > 75

Giá bán:



## BZD 129-120

120W - LED

Điện áp: AC100~240, 50/60Hz

Cấp chống thấm: IP66

Tiêu chuẩn phòng nổ:

Ex Rn IIT6Gb/Ex tD A21 IP66 T80°C

PF ≥ 0.95

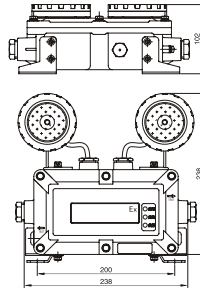
Nhiệt độ màu: 5700-6350K

CRI > 75

Giá bán:

## ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

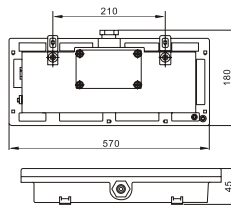
EEW Explosion-Proof Lamp



**ESL102**

Giá bán:

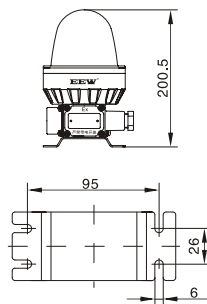
- Điện áp: 220V
- Cấp chống thấm: IP65
- Bóng đèn: LED 4W
- Tiêu chuẩn phòng nổ:  
Ex de ib q IIC T6 Gb, Ex tb IIIC T80°C Db.
- ⊕ II 2G Ex de ib q IIC T6 Gb, ⊕ II 2D Ex tb IIIC T80°C Db
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian sử dụng: 1,5 giờ
- Thích hợp để sử dụng trong khu vực khí IIA, IIB, IIC Zone 1, Zone 2. Bụi cháy IIIA, IIIB, IIIC Zone 20, Zone 21 và Zone 22.



**ESL101**

Giá bán:

- Điện áp: 220V
- Cấp chống thấm: IP65
- Bóng đèn: LED 2W
- Tiêu chuẩn phòng nổ:  
Ex de ib q IIC T6 Gb, Ex tb IIIC T80°C Db.
- ⊕ II 2G Ex de ib q IIC T6 Gb, ⊕ II 2D Ex tb IIIC T80°C Db
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian sử dụng: 1,5 giờ
- Thích hợp để sử dụng trong khu vực khí IIA, IIB, IIC Zone 1, Zone 2. Bụi cháy IIIA, IIIB, IIIC Zone 20, Zone 21 và Zone 22.



**ESL100**

Giá bán:

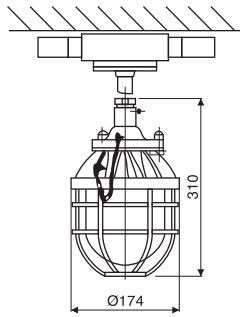
- Điện áp: 220V
- Cấp chống thấm: IP66
- Bóng đèn: LED 2.5W
- Tiêu chuẩn phòng nổ:  
Ex de ib q IIC T6 Gb, Ex tb IIIC T80°C Db.
- ⊕ II 2G Ex de ib q IIC T6 Gb, ⊕ II 2D Ex tb IIIC T80°C Db
- Cường độ âm thanh: 90dB
- Tần số nhấp nháy: 150 lần/phút
- Thích hợp để sử dụng trong khu vực khí IIA, IIB, IIC Zone 1, Zone 2. Bụi cháy IIIA, IIIB, IIIC Zone 20, Zone 21 và Zone 22.

*Ghi chú:*

- Khi pin/ ắc qui trong tình trạng hết điện, pin cần sạc liên tục trong 24 giờ trước khi hoạt động.
- Người dùng cần sạc điện và xả (dùng hết khi hết pin) cho pin/ ắc qui ít nhất 1 lần trong mỗi 3 tháng.
- Vui lòng liên hệ đặt hàng khi có thay đổi mẫu chữ Exit.

# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp



## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: IP65
- Bóng đèn: E27
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exd II BT4
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T4

### BCD 200

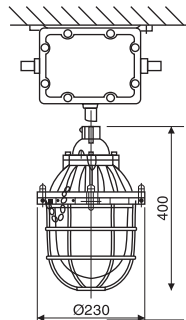
E27 20W

Điện áp: AC220V/50Hz

Ánh sáng: 3000/4200/6500K

Phụ kiện: Bóng led bulb

Giá bán:



## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: IP65
- Bóng đèn: E27
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exd II BT4
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T4

### BCD 250

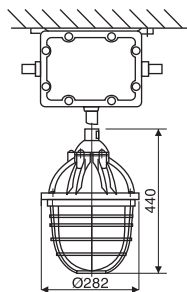
E27 30W

Điện áp: AC220V/50Hz

Ánh sáng: 3000/4200/6500K

Phụ kiện: Bóng led bulb

Giá bán:



## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: Ip54
- Bóng đèn: E40 (Metal halide: 400W max)
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exd II BT3
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T3

### BCD 400

E27 50W

Điện áp: AC220V/50Hz

Ánh sáng: 3000/4200/6500K

Phụ kiện: Bóng led bulb

Giá bán:

# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp

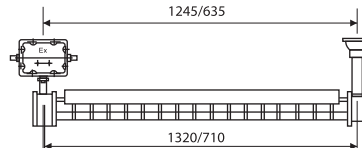
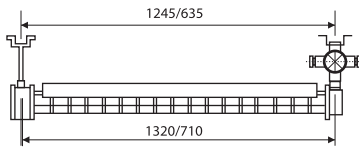


## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: IP66
- Bóng đèn: Tube LED (1x18W, 2x18W)
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exd II BT6
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T5
- Thân máng được làm bằng hợp kim nhôm, thép
- Dễ dàng thay bóng
- Thích hợp lắp đặt cho những nơi như: trạm đổ xăng, kho xăng dầu, gas, ...



**BPY**



Bộ Pin sạc cho đèn Huỳnh Quang

### BPY 1x36

Tube LED 1 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu, con mồi

Giá bán:

### BPY 2x36

Tube LED 2 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu, con mồi

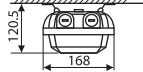
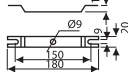
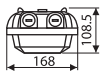
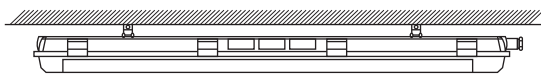
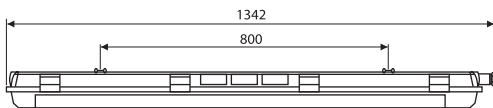
Giá bán:

Bộ nguồn dùng cho 1 x 18W  
Thời gian sạc: >24 giờ  
Thời gian hoạt động của pin: 90 phút

Giá bán:



**BYS**



## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: IP66
- Bóng đèn: Tube LED (1x18W, 2x18W)
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exedmb II Ct4, DIP A20 TA, T6
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T6
- Thân máng được làm bằng hợp chất PC, chụp đèn được làm bằng polycarbonate
- Dễ dàng thay bóng
- Thích hợp lắp đặt cho những nơi như: nhà máy sản xuất hóa chất, nhà máy xà phòng, nơi có hóa chất ăn mòn, ...

### BYS 1x36

Tube LED 1 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu

Giá bán:

### BYS 1x36J

Đèn BYS 1x36 có pin sạc  
Bộ nguồn dùng cho 1 x 18W  
Thời gian sạc: >24 giờ  
Thời gian hoạt động của pin: 90 phút

Giá bán:

### BYS-LED2x18

Tube LED 2 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu

Giá bán:

# ĐÈN PHÒNG CHỐNG NỔ HIỆU EEW

EEW Explosion-Proof Lamp



## Đặc điểm:

- Điện áp: 220V/50Hz
- Cấp chống thấm: IP65
- Bóng đèn: Tube LED (1x18W, 2x18W)
- Tiêu chuẩn phòng nổ: Exedmb II CT5
- Có thể sử dụng được ở những khu vực nguy hiểm: Zone 1, Zone 2
- Có thể sử dụng được ở những nơi dễ gây nổ thuộc nhóm IIA, IIB và IIC - nhiệt độ T1~T5
- Thân máng được làm bằng hợp kim nhôm, thép
- Dễ dàng thay bóng
- Thích hợp lắp đặt cho những nơi như: trạm đổ xăng, kho xăng dầu, gas, ...



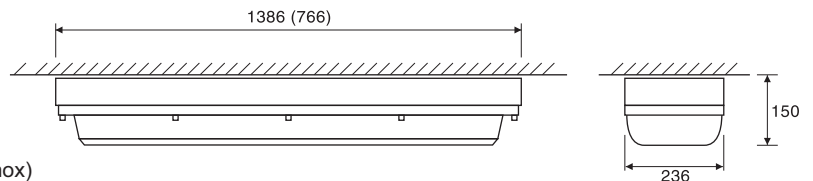
**BHY-LED2X18X**

(Ghi chú: Vui lòng đặt hàng đối với loại đèn phòng sạch bằng inox)

## BHY-LED2X18X

Tube LED 2 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu

Giá bán:

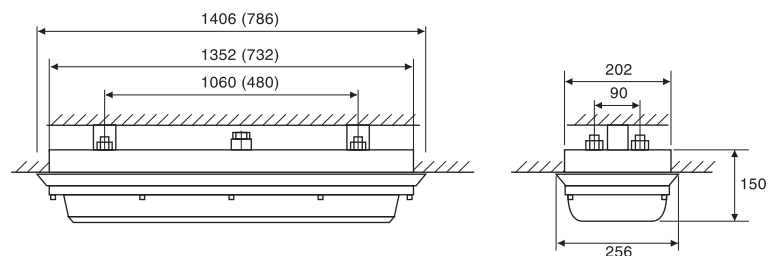


**BHY-LED2X18Q1**

## BHY-LED2X18Q1

Tube LED 2 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu

Giá bán:

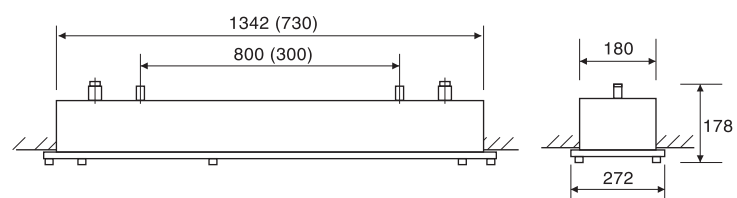


**BHY-LED2X18Q2**

## BHY-LED2X18Q2

Tube LED 2 x 18W  
Điện áp: AC220V/50Hz  
Ánh sáng: 6500K  
Phụ kiện: Bóng, chấn lưu

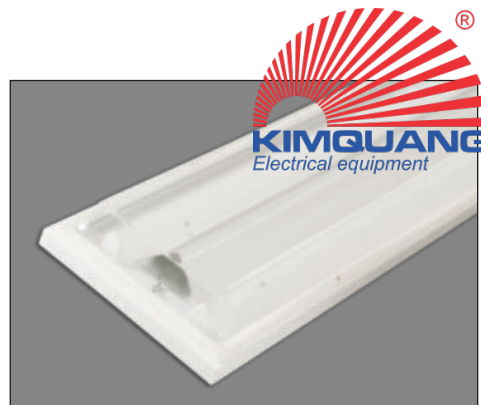
Giá bán:



# ĐÈN PHÒNG SẠCH

## Clean room Light

- Thân máng được làm bằng thép sơn tĩnh điện, nắp được làm bằng mica.
- Nơi lắp đặt: garage, nhà kho, phân xưởng, nhà bếp, phòng tắm, phân xưởng điều chế dược phẩm, xưởng chế biến thực phẩm, phòng massage, ...



### ĐÈN PHÒNG SẠCH IP54

Mã số	PIFJ236L36
Loại bóng	2x20W
Hiệu suất (Lm/W)	103
Quang thông (Lm)	4209
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500
Công suất (W)	40W±2
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C
Kích thước (mm)	1360x277x90
IP	54
Lắp đặt	gắn nổi
Đơn giá (đồng)	



### ĐÈN PHÒNG SẠCH IP54

Mã số	PIFS218L20	PIFS318L30	PIFS418L40	PIFS236L36	PIFS336L54	PIFS436L72
Loại bóng	2x10W	3x10W	4x10W	2x20W	3x20W	4x20W
Hiệu suất (Lm/W)	80	80	80	80	80	80
Quang thông (Lm)	1600	2400	3200	3200	4800	6400
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500K					
Công suất (W)	20W±2	30W±3	40W±4	40W±4	60W±6	80W±8
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C					
Kích thước (mm)	606x302x88	606x606x88	606x606x88	1216x302x88	1216x606x88	1216x606x88
Vật liệu	Thân máng bằng thép sơn tĩnh điện, chóa nhôm pre-anodize, mặt mica					
Lắp đặt	Lắp đặt âm trần (hoặc lắp nổi - mã hàng có /S)					
Đơn giá (đồng)						

Ghi chú:

- Đơn giá trên bao gồm bóng led tube (10W-1250Lm, 20W-2500Lm, PF>0.9, tuổi thọ 50.000 giờ).

# ĐÈN PHÒNG SẠCH

Clean room Light



## ĐÈN PHÒNG SẠCH

IP65

Mã số	PIFT20L600	PIFT40L1200
Loại bóng	20W	40W
Hiệu suất (Lm/W)	125	118
Quang thông (Lm)	2513	4715
Nhiệt độ màu (K)	3000/4200/6500K	
Công suất (W)	20W±2	40W±4
Nhiệt độ làm việc	-20~40°C	
Kích thước (mm)	600x80x65	1200x80x65
Vật liệu	nhựa PC	
Lắp đặt	Lắp đặt nổi hoặc treo trần	
Đơn giá (đồng)		





## KIM QUANG ELECTRIC DISTRIBUTOR

Distributor: 41 đường số 1 – KDC Lý Chiêu hoàng - P. An Lạc - TP. HCM

[www.kimquang.vn](http://www.kimquang.vn)

[www.paragon.com.vn](http://www.paragon.com.vn)

